



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 11+12

Ngày 09 tháng 01 năm 2024

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

27-12-2023 Quyết định số 44/2023/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (thị xã Buôn Hồ, huyện Cư M'gar). 2

(Đăng từ Công báo số 8 đến số 17+18)

II. THỊ XÃ BUÔN HỒ

1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Bình Thuận			
1	Đường vào Trung tâm xã	Quốc lộ 14	Đầu ranh giới đất nhà thờ Mân Côi (thửa đất 75, TBD số 11)	1,00
		Đầu ranh giới đất nhà thờ Mân Côi (thửa đất 75, TBD số 11)	Hết ranh giới đất cây xăng Thịnh Phong (thửa đất 62, TBD số 78)	1,00
		Hết ranh giới đất cây xăng Thịnh Phong (thửa đất 62, TBD số 78)	Hết ranh giới đất nhà bà Phan Thị Ngành (thửa đất 20, TBD số 85)	1,00
2	Khu vực ngã tư Bình Thành	Ngã tư Bình Thành (về hướng Bắc)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Bá Phụng (thửa đất 01, TBD số 67)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Bá Phụng (thửa đất 01, TBD số 67)	Đường vào thôn Bình Thành 1	1,00
		Ngã tư Bình Thành (về hướng Đông)	Hết ranh giới đất nhà ông Văn Đức Nghĩa (thửa đất 89, TBD số 67)	1,00
3	Khu vực ngã tư Bình Hòa	Ngã tư Bình Hòa (về hướng Đông)	Hết Sân vận động của xã	1,00
		Hết Sân vận động của xã	Hết ranh giới đất nhà bà Khiêm (thửa đất 09, TBD số 87)	1,00
		Ngã tư Bình Hoà (về phía Bắc)	Hết ranh giới đất Phan Thị Ngành (thửa đất 20, TBD số 85)	1,00
		Ngã tư Bình Hòa (về hướng Tây)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tấn (thửa đất 79, TBD số 85)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tấn (thửa đất 79, TBD số 85)	Đầu buôn Jút	1,00
		Ngã tư Bình Hòa (về hướng Nam)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Chín (thửa đất 88, TBD số 91)	1,00

		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Chín (thửa đất 88, TBD số 91)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Hữu Sang (thửa đất 14, TBD số 42)	1,00
		Ngã ba vào đập Ea Phê	Hết ranh giới đất nhà ông Phạm Văn Tuấn (thửa đất 27, TBD số 42)	1,00
		Ngã ba vào thôn Bình Thành IV	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Hợp (thửa đất 59, TBD số 67)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành III	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Lương An (thửa đất 45, TBD số 67)	1,10
		Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Minh Tân (thửa đất 79, tờ bản đồ số 85)	Hết ranh giới nhà ông Y thanh Niê (thửa đất 47, tờ bản đồ 84)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà bà Khiêm (thửa đất 09, tờ bản đồ 87)	Hết ranh giới xã Bình Thuận	1,20
		Đầu Buôn Jut (từ ranh giới nhà ông Y thanh Niê (thửa đất 47, tờ bản đồ 84)	Hết ranh giới xã Bình Thuận	1,20
4	Khu vực Bình Thành	Ngã ba vào thôn Bình Thành III	Hết ranh giới đất nhà ông Huỳnh Thanh Minh (thửa đất 25, TBD số 27)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành II	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Văn Hà (thửa đất 01, TBD số 68)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành II	Hết ranh giới thửa đất ông Phạm Văn Phong (thửa đất 66, TBD số 62)	1,10
		Ngã ba vào thôn Bình Thành I	Hết ranh giới đất nhà ông Phạm Bảo (thửa đất 22, TBD số 62)	1,10
5	Khu vực Bình Minh	Ngã ba Bình Minh 3 và Bình Minh 5	Hết ranh giới đất nhà ông Mai Văn Kim (thửa đất 61, TBD số 76)	1,10
		Ngã ba Bình Minh 3	Hết ranh giới đất Chùa Phổ Tế (thửa đất 62, TBD số 70)	1,10
		Từ cổng chào thôn Bình Minh 2	Hết ranh giới đất nhà bà Trương Thị Cúc (thửa đất 06, TBD số 76)	1,10
6	Khu vực còn lại			1,00

II	Xã Cư Bao			
1	Quốc lộ 14	Đèo Hà Lan (giáp ranh giới phường Bình Tân)	Ngã ba nhà ông Điền đường vào đập Ea Kram (thửa đất 17, TBD số 60)	1,10
		Ngã ba nhà ông Điền đường vào đập Ea Kram (thửa đất 17, TBD số 60)	Ngã ba nhà Thờ Công Chính- Cư Bao (thửa đất 22, TBD số 74)	1,00
		Ngã ba nhà Thờ Công Chính- Cư Bao (thửa đất 22, TBD số 74)	Ngã ba nhà ông Thành, ông Tứ (thửa đất 122, TBD số 79)	1,00
		Ngã ba nhà ông Thành, ông Tứ (thửa đất 122, TBD số 79)	Giáp ranh giới huyện CưMgar	1,00
2	Đường vào buôn Gram	Quốc lộ 14	Ngã ba nhà ông Cao Đình Phương (thửa đất 34, TBD số 73)	1,00
3	Đường vào đập Ea Kram	Quốc lộ 14	Ngã ba nhà ông Bùi Văn Hoà (thửa đất 29, TBD số 61)	1,00
4	Đường đi Bình Hoà	Ngã ba Quốc lộ 14	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Trỗi (thửa đất 38, TBD số 80)	1,00
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Trỗi (thửa đất 38, TBD số 80)	Ngã tư trước cổng thôn Sơn Lộc 2 (thửa đất 105, TBD số 80)	1,20
		Ngã tư trước cổng thôn Sơn Lộc 2 (thửa đất 105, TBD số 80)	Ngã ba cổng chào đường vào thôn 8 nhà ông Lành (thửa đất 37, TBD số 88)	1,00
		Ngã ba cổng chào đường vào thôn 8 nhà ông Lành (thửa đất 37, TBD số 88)	Ngã ba nhà bà Bùi Thị Liên - Thôn 8 (thửa đất 66, TBD số 77)	1,10
5	Đường vào chợ Cư Bao	Quốc lộ 14	Đến cổng B chợ	1,00
6	Đường vào Chùa Linh Thứu	Quốc lộ 14	Đến hết ranh giới đất trạm Y tế xã	1,00
		Hết ranh giới đất trạm Y tế xã	Nghĩa địa thôn Sơn Lộc 3	1,10
7	Đường song song với Quốc lộ 14	Dãy 1		1,00
8	Các đường giao với Quốc lộ 14	Quốc lộ 14	Dãy 1	1,00
		Dãy 1	Dãy 2	1,10
9	Các đường bao quanh chợ xã Cư Bao			1,00

10	Khu vực còn lại			1,00
III	Xã Ea BLang			
1	Đường trục chính vào xã Ea Blang	Đầu cầu buôn Tring	Hết ranh giới đất cây xăng Nhà ông Minh (thửa đất 23, TBD số 08)	1,10
		Hết ranh giới đất cây xăng nhà ông Minh (thửa đất 23, TBD số 08)	Hết ranh giới thửa đất Y Hao Mlô (thửa 54, TBD số 07)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất Y Hao Mlô (thửa 54, TBD số 07)	Hết ranh giới đất Trung Tâm dạy nghề TX Buôn Hồ	1,10
		Hết ranh giới đất Trung Tâm dạy nghề TX Buôn Hồ	Giáp ranh giới xã Ea Siên	1,00
		Ngã ba đi xã Ea Blang và Ea Drông	Ngã tư đường đi vào Nghĩa địa Thị xã Buôn Hồ	1,10
		Ngã tư đường đi vào Nghĩa địa Thị xã Buôn Hồ	Giáp ranh giới xã Ea Drông	1,10
2	Khu vực chợ	Đường bao quanh chợ		1,20
3	Đường bao quanh chợ kéo dài	Nhà ông Bùi Văn Tiên (thửa đất 96, TBD số 48)	Kênh cấp I - nhà ông Á (thửa đất 02, TBD số 05)	1,00
4	Trần Hưng Đạo kéo dài	Cầu Rôsy	Cầu Rosy + 200m	1,00
		Cầu Rosy + 200m	Giáp xã Tân Lập huyện Krông Búk	1,00
5	Trục chính thôn Tân Lập	Nhà ông Nguyễn Thanh Hương (thửa đất 47, TBD số 2)	Hết ranh giới đất nhà ông Đặng Xuân Ngọc (thửa đất 52, TBD số 6)	1,00
6	Trục chính thôn Tân Tiến	Nhà ông Trần Đình Thông (thửa đất 47, TBD số 3)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Khắc Nông (thửa đất 31, TBD số 3)	1,00
7	Trục chính thôn Tân Tiến	Nhà ông Nguyễn Văn Trung (thửa đất 5, TBD số 2)	Hết ranh giới đất nhà bà Quách Thị Thành (thửa đất 72, TBD số 3)	1,00
8	Trục chính thôn Tân Hoà	Nhà ông Y Hrah Mlô (thửa đất 20, TBD số 2)	Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Ngọc Kiều (thửa đất 57, TBD số 1)	1,10
9	Trục chính buôn Trinh 4	Nhà ông Nguyễn Quang Tuấn (thửa đất 59, TBD số 51)	Hết ranh giới đất nhà ông Y Liêm Niê (thửa đất 17, TBD số 55)	1,10
10	Trục chính thôn Đông Xuân	Nhà ông Trần Phải (thửa đất 34, TBD số 51)	Hết ranh giới đất nhà bà Trần Thị Thanh (thửa đất 104, TBD số 48)	1,00

		Nhà ông Lâm Tấn Khanh (thửa đất 49, TĐĐ số 49)	Hết ranh giới đất nhà ông Hồ Ngọc Thế (thửa đất 92, TĐĐ số 51)	1,00
		Nhà ông Phạm Văn Thắng (thửa đất 116, TĐĐ số 51)	Nhà ông Nguyễn Văn Niên (thửa đất 04, TĐĐ số 12)	1,10
11	Trục chính thôn Quyết Thắng	Nhà ông Phạm Mông (thửa đất 06, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới đất nhà ông Võ Đình Mẹo (thửa đất 3, TĐĐ số 47)	1,00
		Nhà ông Nguyễn Quang Châu (thửa đất 102, TĐĐ số 48)	Hết ranh giới đất nhà bà Lê Thị Diễm Như (thửa đất 49, TĐĐ số 47)	1,00
12	Khu vực còn lại			1,00
IV	Xã Ea Drông			
1	Trục đường 2C các tuyến đường Trung tâm xã	UBND xã Ea Drông về hướng Nam	Đầu ranh giới đất nhà ông Y Bhum Niê (thửa đất 136, TĐĐ số 74)	1,00
		Đầu ranh giới đất nhà ông Y Bhum Niê (thửa đất 129, TĐĐ số 74)	Ngã ba Trường tiểu học Nơ Trang Long (thửa đất 82, TĐĐ số 81)	1,00
		Hết ranh giới Trường tiểu học Nơ Trang Long (thửa đất 82, TĐĐ số 81)	Hết ranh giới đất nhà ông Y Bơm Niê (thửa đất 82, TĐĐ số 36)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Y Bơm Niê (thửa đất 82, TĐĐ số 36)	Đầu ranh giới nhà ông Thịnh Đông (thửa đất 943, TĐĐ số 38)	1,00
		Đầu ranh giới nhà ông Thịnh Đông (thửa đất 943, TĐĐ số 38)	Nông trường 49 xã Phú Xuân, huyện Krông Năng (thửa đất 46, TĐĐ số 92)	1,00
		UBND xã Ea Drông về hướng Bắc	Hết ranh giới nhà ông Hoàng Tân (thửa đất 196, TĐĐ số 69)	1,00
		Hết ranh giới nhà ông Hoàng Tân (thửa đất 196, TĐĐ số 69)	Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	1,00
		Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	Giáp xã Ea Blang	1,00
		Ngã ba Ama Luin (thửa đất 59, TĐĐ số 66)	Hết ranh giới đất nhà ông Y Trung Mlô (thửa đất 61, TĐĐ số 63)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Y Trung Mlô (thửa đất 61, TĐĐ số 63)	Giáp ranh giới xã Ea Hồ, huyện Krông Năng	1,00
2	Khu vực còn lại			1,00

V	Xã Ea Siên			
1	Tuyến Trung tâm xã	Cổng chào thôn 1A (thửa đất 27, TBĐ số 76)	Ngã tư nhà ông Pai (thửa đất 83, TBĐ số 79)	1,00
		Ngã 5 Trung tâm xã Ea Siên	Trường tiểu học Tô Hiệu (thửa đất 83, TBĐ số 79)	1,00
2	Tuyến 1A thôn 2A; (Cũ: tuyến 1A thôn 5, thôn 2A)	Trường tiểu học Tô Hiệu (thửa đất 83, TBĐ số 79)	Ngã ba trường mẫu giáo Hoa Sim (thôn 2, thửa đất 5, TBĐ số 89)	1,20
3	Tuyến đường vào Trung tâm xã	Từ nhà ông Nguyễn Hứa Hiền (thửa đất 21, TBĐ số 76)	Cổng chào thôn 1A (thửa đất 27, TBĐ số 76)	1,00
		Các tuyến đường nhựa và bê tông trung tâm cụm xã Ea siên		1,00
		Ngã 5 trung tâm xã	Hết ranh giới đất nhà ông Piểu (thôn1, thửa đất 51, TBĐ số 79)	1,00
4	Tuyến thôn 1B	Ngã tư nhà ông Lê Quang Đức (thửa đất 32, TBĐ số 76)	Cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBĐ số 73)	1,00
		Cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBĐ số 73)	Hết xã Ea siên	1,00
5	Tuyến thôn 2A, 2B; (Cũ: tuyến thôn 5, thôn 2A, 2B)	Ngã tư nhà ông Pai (thửa đất 83, TBĐ số 79)	Hết xã Ea siên	1,00
		Từ nhà ông Trần Văn Ích (thửa đất 14, TBĐ số 84)	Thửa đất 7, TBĐ số 100	1,00
6	Trục chính thôn 3	Ngã ba nhà ông Đồng (thôn 5, thửa đất 49, TBĐ số 79)	Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ (thôn 3, thửa đất 42, TBĐ số 92)	1,00
7	Tuyến thôn 7	Cổng chào thôn 7 (thửa đất 100, TBĐ số 38)	Hết ranh giới đất nhà ông Xô (thôn 7, thửa đất 776, TBĐ số 50)	1,20
8	Tuyến thôn 7 đi thôn 8	Hết ranh giới đất nhà ông Xô (thôn 7, thửa đất 776, TBĐ số 50)	Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Đức (thôn 8, thửa đất 64, TBĐ số 62)	1,10
9	Tuyến thôn 1A; (Cũ: tuyến buôn Dlung 2)	Cầu tràn buôn Dlung 1B, giáp phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	Nhà ông Y War Ktla (thửa đất 604, TBĐ số 37)	1,20
		Nhà ông Y War Ktla (thửa đất 604, TBĐ số 37)	Thửa đất 5, TBĐ số 75	1,20

10	Đường đi thôn 6 (Cũ: đường đi thôn 6A, 6B)	Ngã ba cổng chào thôn 1B (thửa đất 21, TBD số 73)	Hết ranh giới đất nhà ông Chu Văn Hiền (thôn 1B, thửa đất 130, TBD số 41)	1,10
11	Tuyến 1A, 1B	Ngã tư ông Nông Trung Khợ	Ngã ba đất ông Hứa Văn Phiến (thửa đất 42, TBD số 73)	1,00
12	Khu vực còn lại			1,00

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Phường An Lạc			
1	Hùng Vương	Phan Đình Phùng	Nguyễn Văn Cừ	1,10
		Nguyễn Văn Cừ	Trần Cao Vân	1,10
		Trần Cao Vân	Nơ Trang Long	1,10
		Nơ Trang Long	Trần Hưng Đạo	1,10
		Trần Hưng Đạo	Võ Thị Sáu	1,20
		Võ Thị Sáu	Nguyễn Đình Chiểu	1,10
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Du	1,10
		Nguyễn Du	Giáp phường Đạt Hiếu	1,10
2	Phan Bội Châu	Trần Hưng Đạo	Nguyễn Đình Chiểu	1,00
		Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình khiêm	Nguyễn Du	1,00
3	Nguyễn Du	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Tô Vĩnh Diện	1,20
4	Nguyễn Bình Khiêm	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Hết đường (Ngô Bá Lân thửa đất 57, TBD số 23)	1,20
5	Trần Đại Nghĩa	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Bế Văn Đàn	1,00

6	Nguyễn Viết Xuân	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Du	1,00
		Nguyễn Du	Giáp phường Đạt Hiếu	1,20
7	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
		Nguyễn Bình khiêm	Nguyễn Du	1,00
8	Nguyễn Đình Chiểu	Hùng Vương	Phan Bội Châu	1,00
		Phan Bội Châu	Hết chùa An Lạc	1,00
		Chùa An Lạc	Ngã ba Trần Hưng Đạo	1,00
9	Kim Đồng	Trần Hưng Đạo	Lê Duẩn	1,00
10	Võ Thị Sáu	Hùng Vương	Trần Hưng Đạo	1,00
11	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,20
		Hai Bà Trưng	Phan Bội Châu	1,20
		Phan Bội Châu	Hết ranh giới chùa An Lạc	1,20
		Hết ranh giới chùa An Lạc	Đầu thừa đất bà Cảnh	1,20
		Đầu thừa đất bà Cảnh	Ngô Đức Kế	1,20
		Ngô Đức Kế	Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	1,20
		Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	1,20
		Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Cầu RôSy	1,20
12	Hai Bà Trưng	Trần Hưng Đạo	Lê Duẩn	1,00
		Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,00
13	Lê Duẩn	Tôn Thất Tùng	Lê Hồng Phong	1,00
		Lê Hồng Phong	Hết đường	1,00
14	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	Lê Duẩn	1,00
15	Phạm Văn Đồng	Lê Duẩn	Nơ Trang Long	1,00
16	Ama Khê	Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,00
17	Tôn Thất Tùng	Hùng Vương	Hai Bà Trưng	1,00
18	Nơ Trang Long	Hùng Vương	Lý Tự Trọng	1,20
		Lý Tự Trọng	Nguyễn Hữu Cảnh	1,20
		Nguyễn Hữu Cảnh	Giáp Hải	1,70
		Giáp Hải	Đỉnh Núp	1,60
		Đỉnh Núp	Đến Cầu Buôn Tring	1,50

19	Huỳnh Thúc Kháng	Phan Đình Phùng	Trần Cao Vân	1,00
20	Đinh Công Tráng	Huỳnh Thúc Kháng	Lý Tự Trọng	1,30
21	Lý Tự Trọng	Nơ Trang Long	Nguyễn Văn Cừ	1,20
		Nguyễn Văn Cừ	Giáp ranh giới phường Thiện An	1,40
22	Nguyễn Văn Cừ	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Lý Tự Trọng	1,00
		Lý Tự Trọng	Lê Đại Hành	1,00
23	Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Văn Cừ	Giáp phường Thiện An	1,00
24	Trần Cao Vân	Hùng Vương	Huỳnh Thúc Kháng	1,00
		Huỳnh Thúc Kháng	Lý Tự Trọng	1,00
25	Phan Đình Phùng	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
26	Tô Vĩnh Diện	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Đại Nghĩa	1,00
		Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Du	1,20
		Nguyễn Du	Nguyễn Đình Chiểu (phía đông Bắc)	1,20
27	Bế Văn Đàn	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Đại Nghĩa	1,00
		Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Bình Khiêm	1,00
28	Ngô Đức Kế	Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	1,00
		Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	1,00
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Ngô Gia Khảm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G))	1,00
		Ngô Gia Khảm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G))	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá Lô I))	1,00
29	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với đường Ngô Đức Kế phía Tây)	Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	1,00
		Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	1,00
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Ngô Gia Khảm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G))	1,00
		Ngô Gia Khảm (Cũ: Đường xương cá (Lô F và lô G))	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá (Lô I))	1,00
30	Đường xương cá (Lô A)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Hết đất ông Hoa Dư (thửa đất 03, TĐĐ số 01),	1,00

31	Đường xương cá (Lô A và lô B)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
		Ngô Đức Kế	Đường song song với Ngô Đức Kế phía Đông	1,00
32	Đường xương cá (Lô B)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
33	Đường xương cá (Lô C)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
34	Đường xương cá (Lô C và lô D)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
		Ngô Đức Kế	Đường song song với Ngô Đức Kế phía Đông	1,00
35	Đường xương cá Lô D và lô E)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
36	Trần Văn Giàu (Cũ: Đường xương cá Lô E và lô F)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
37	Ngô Gia Khảm (Cũ: Đường xương cá Lô F và lô G)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
38	Ngô Văn Sở (Cũ: Đường xương cá Lô G và lô H)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
39	Nguyễn Bá Ngọc (Cũ: Đường xương cá Lô H và lô I)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
40	Lê Hữu Kiển (Cũ: Đường xương cá Lô I)	Vũ Xuân Thiều (Cũ: Đường song song với Ngô Đức Kế phía Tây)	Ngô Đức Kế	1,00
41	Trần Quốc Thảo	Trần Hưng Đạo	Đường xương cá số 0	1,00

		Đường xương cá số 0	Đường xương cá số 1	1,00
		Đường xương cá số 1	Đường xương cá số 2	1,00
		Đường xương cá số 2	Đường xương cá số 3	1,00
		Đường xương cá số 3	Đường xương cá số 4	1,00
42	Đường xương cá số 0			1,00
43	Đường xương cá số 1			1,00
44	Đường xương cá số 2			1,00
45	Đường xương cá số 3			1,00
46	Đường xương cá số 4			1,00
47	Nguyễn Hữu Tiến (Cũ: Nguyễn Hữu Tiên)	Trần Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo + 50 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 50 m	Trần Hưng Đạo + 150 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 150 m	Hết đường (giáp đất Lê Minh Thuận thửa đất 50, TBD số 02)	1,00
48	Đường song song nằm giữa đường Trần Quốc Thảo và Nguyễn Hữu Tiên	Trần Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo + 50 m	1,00
		Trần Hưng Đạo + 50 m	Trần Hưng Đạo + 150 m	1,00
		Trần Hưng Đạo +150m	Hết đường (theo QH giao Thông)	1,00
49	Võ Văn Tần	Trần Hưng Đạo	Hết ranh giới đất ông Trần Ngọc Hiếu (thửa đất 19, TBD số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Trần Ngọc Hiếu (thửa đất 19, TBD số 3)	Hết ranh giới đất ông Dương Trung Hiếu (thửa đất 57, TBD số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Dương Trung Hiếu (thửa đất 57, TBD số 3)	Hết ranh giới đất ông Nguyễn Văn Trấn (thửa đất 100, TBD số 3)	1,00
		Hết ranh giới đất ông Nguyễn Văn Trấn (thửa đất 100, TBD số 3)	Tô Hiệu	1,17
50	Tô Hiệu	Võ Văn Tần	Tiếp giáp với đường song song nằm giữa đường Trần Quốc Thảo và Nguyễn Hữu Tiên	1,17
51	Thị Sách	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00

		Phạm Phú Thứ	Hết ranh giới thửa đất ông Bé Văn Minh (thửa đất 86, TBD số 10)	1,00
52	Nguyễn Hữu Cảnh	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Hết đường (hết ranh giới đất nhà ông Y BLom)	1,00
53	Lê Đại Hành	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00
		Phạm Phú Thứ	Hết đường (hết ranh giới đất nhà bà A Mí Sa)	1,00
54	Y Ngông Niê Kdăm	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Phạm Phú Thứ	1,00
		Phạm Phú Thứ	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,00
55	Bùi Hữu Nghĩa	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
56	Giáp Hải	Nơ Trang Long	Phan Kiệm	1,00
		Phan Kiệm	Trần Khánh Dư	1,10
57	Huỳnh Văn Bánh	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
58	Nguyễn Hiền	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
59	Trần Khánh Dư	Nơ Trang Long	Hết đường (giáp hồ Ea Hrah)	1,30
60	Đinh Núp	Nơ Trang Long	Hết đường	1,30
61	Trần Cảnh	Nơ Trang Long	Hết đường	1,30
62	AMĩ Đoan	Y Ngông Niê Kdăm	Nơ Trang Long	1,30
63	Phan Kiệm	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (hết ranh giới đất nhà ông Y Ju)	1,30
64	Y Đôn	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (hết ranh giới nhà ông Y Duom)	1,30
65	Phạm Phú Thứ	Lý Tự Trọng	Y Ngông Niê Kdăm	1,00
		Y Ngông Niê Kdăm	Hết đường (giáp suối Krông Búk)	1,30
66	Khu đô thị Đông Nam, đường Trần Hưng Đạo			

	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Trần Quốc Thảo	1,00
	Y' Jôn Niê Kdăm (Cũ: Đường N3)	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	1,00
	Huỳnh Văn Cần (Cũ: Đường N4)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	A Ma Pui (Cũ: Đường N6)	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Huỳnh Văn Cần (Cũ: Đường N4)	1,00
		Huỳnh Văn Cần (Cũ: Đường N4)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
		Đường Trần Hưng Đạo	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	1,00
	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Y' Jôn Niê Kdăm (Cũ: Đường N3)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Đường Trần Hưng Đạo	Huỳnh Văn Cần (Cũ: Đường N4)	1,00
		Huỳnh Văn Cần (Cũ: Đường N4)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	1,00
	Tô Ngọc Vân (Cũ: Đường N10)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	1,00
	Tô Hoài (Cũ: Đường N12)	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	1,00
		Nguyễn Văn Linh (Cũ: Đường N2)	Tô Ngọc Vân (Cũ: Đường N10)	1,00
	Nguyễn Hữu Thọ (Cũ: Đường N13)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Lưu Quang Vũ (Cũ: Đường N14)	Hà Huy Tập (Cũ: Đường N7)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
	Xuân Quỳnh (Cũ: Đường N15)	Võ Nguyên Giáp (Cũ: Đường N5)	Trịnh Công Sơn (Cũ: Đường N8)	1,00
67	Y Błok Êban (Cũ: Đường N9)	Nguyễn Đình Hoàng (Cũ: Đường N1)	Hết Chi cục thuế	1,00
68	Nguyễn Xuân Nguyên	Nguyễn Đình Chiểu	Hết đường quy hoạch	1,20

69	Ngô Sỹ Liên	Nguyễn Đình Chiêu	Hết đường quy hoạch	1,40
70	Khu vực còn lại			1,00
II	Phường An Bình			
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	An Dương Vương	Nguyễn Hữu Thọ	1,10
		Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Trãi	1,10
		Nguyễn Trãi	Hoàng Diệu	1,10
		Hoàng Diệu	Phạm Ngũ Lão	1,20
		Phạm Ngũ Lão	Hết ranh giới Nhà văn hóa TX, Buôn Hồ	1,20
		Hết ranh giới Nhà văn hóa TX, Buôn Hồ	Lê Quý Đôn	1,10
		Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Minh Khai	1,10
		Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Nguyên Hãn	1,10
2	An Dương Vương	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Âu Cơ	1,00
3	Nguyễn Đức Cảnh	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh đất nhà bà Lê Thị Xuân Mai (thửa đất 98, TBD số 13)	1,00
4	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Hết ranh giới đất nhà ông Phan Hữu Thiện (thửa đất 28, TBD số 53)	1,00
5	Đường song song với Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Đức Cảnh	Nguyễn Hữu Thọ	1,00
6	Nguyễn Trãi	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Bà Triệu	1,00
		Bà Triệu	Thánh thất Buôn Hồ	1,00
		Thánh thất Buôn Hồ	Âu Cơ	1,00
7	Chu Văn An	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
8	Quang Trung	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00

		Phan Chu Trinh	Hết ranh giới đất nhà ông Thái Bá Hùng (thửa đất 175, TBD số 09)	1,00
		Hết ranh giới đất nhà ông Thái Bá Hùng (thửa đất 175, TBD số 09)	Hết đường	1,00
9	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Tất Thành	1,20
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh giới đất Cty TNHH TM DV SX Đặng Tiến	1,00
		Hết ranh giới đất Cty TNHH TM DV SX Đặng Tiến	Hết ranh giới thửa đất ông Kiều Thanh Thăng (thửa đất 129, TBD số 09)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Kiều Thanh Thăng (thửa đất 129, TBD số 09)	Hết ranh giới thửa đất ông Hoàng Minh Chuyên (thửa đất 112, TBD số 09)	1,00
10	Phạm Ngũ Lão	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
11	Phạm Ngọc Thạch	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
12	Lê Quý Đôn	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,10
		Nguyễn Tất Thành	Hết ranh giới nhà ông Lương Văn Rô (thửa đất 9 TBD số 38)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Lương Văn Rô (thửa đất 9, TBD số 38)	Hết ranh giới nhà ông Lê Quốc Hùng (thửa đất 13, TBD số 32)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Lê Quốc Hùng (thửa đất 13, TBD số 32)	Hết ranh giới nhà ông Ngô Công Thanh (thửa đất 23, TBD số 09)	1,10
		Hết ranh giới nhà ông Ngô Công Thanh (thửa đất 23, TBD số 09)	Cầu bà Tĩnh	1,10
13	Nguyễn Tri Phương	Hùng Vương	Nguyễn Thị Định	1,00
		Nguyễn Thị Định	Hết ranh giới thửa đất bà Nguyễn Thị Thu (thửa đất 57, TBD số 34)	1,00
14	Nguyễn Thị Minh Khai	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
		Nguyễn Chí Thanh	Hết ranh giới đất ông Đỗ Viết Liên (thửa đất số 65, TBD 4)	1,00

		Hết ranh gói đất ông Đỗ Viết Liên (thửa đất số 65, TBD 4)	Hết đường	1,00
15	Phan Đăng Lưu	Chu Văn An	Quang Trung	1,00
16	Trần Phú	Chu Văn An	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Phạm Ngũ Lão	1,00
17	Nguyễn Chí Thanh	Bùi Thị Xuân	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Lê Quý Đôn	1,20
		Lê Quý Đôn	Nguyễn Tri Phương	1,20
		Nguyễn Tri Phương	Văn Tiến Dũng	1,20
		Văn Tiến Dũng	Giáp phùng Đạt Hiếu	1,20
18	Nguyễn Tất Thành	An Dương Vương	Nguyễn Trãi	1,20
		Nguyễn Trãi	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Hoàng Diệu	1,00
		Hoàng Diệu	Lê Quý Đôn	1,00
19	Trần Quốc Toàn	Nguyễn Trãi	Y Jút	1,00
20	Lê Lai	Nguyễn Trãi	Y Jút	1,00
21	Y Jut	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Trần Anh Tú (thửa đất 19, TBD số 13)	1,00
22	Bùi Thị Xuân	Nguyễn Tất Thành	Trần Phú	1,00
23	Ngô Quyền	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,00
24	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Chí Thanh	1,00
25	Lê Lợi	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Tự Tri (thửa đất 140, TBD số 9)	1,00
26	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Tất Thành	Phan Chu Trinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đường	1,00
27	Phan Chu Trinh	Nguyễn Trãi	Quang Trung	1,00
		Quang Trung	Đinh Tiên Hoàng	1,00

28	Nguyễn Thị Định	Lê Quý Đôn	Nguyễn Tri Phương	1,00
29	Âu Cơ	An Vương Dương (ngã ba ranh giới An Bình - Đoàn Kết)	Nguyễn Trãi	1,10
		Nguyễn Trãi	Hết đất nhà Nguyễn Đình Hiệp (thửa đất 03, TBD số 16)	1,10
30	Trần Nguyên Hân	Hùng Vương	Đổi diện Đặng Thai Mai	1,00
31	Nguyễn Thuyên	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
32	Văn Tiến Dũng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,00
		Nguyễn Chí Thanh	Trần Nguyên Hân	1,00
33	Lê Văn Sỹ	Nguyễn Thị Minh Khai	Giáp ranh giới phường Đạt Hiếu	1,00
34	Phan Đình Giót	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Tất Thành	1,00
35	Nguyễn An Ninh	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Trọng Tuyển	1,00
		Nguyễn Trọng Tuyển	Hết đất nhà ông Hoàng Ngọc Châu (thửa đất 141, TBD số 9)	1,00
36	Lê Văn Hưu	Nguyễn Trãi	Ngã ba nhà ông Trần Văn Bình (thửa đất 98, TBD số 19)	1,00
		Ngã ba nhà ông Trần Văn Bình (thửa đất 98, TBD số 19)	An Dương Vương	1,00
37	Bà Triệu	Nguyễn Trãi	Lê Văn Hưu	1,00
38	Lạc Long Quân (bao gồm phần giao thông phía Bắc đường Nguyễn Trãi)	Nguyễn Trãi	An Dương Vương	1,00
		Nguyễn Trãi	Hết đất nhà ông Phạm Thanh Tài (thửa đất 01 TBD số 08)	1,20
39	Hồ Tùng Mậu	Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Đinh Văn Ruyên (thửa đất 01, TBD số 13)	1,00
40	Đường chưa đặt tên thuộc TDP 8	Y Jút	Ngã ba Phan Chu Chinh	1,00
		Phan Chu Trinh	Hết đất nhà ông Nguyễn Sâm (thửa đất 34, TBD số 49)	1,00
41	Đường chưa đặt tên thuộc TDP 7 và 8	Ngã ba Hồ Tùng Mậu	Ngã ba Lê Lợi	1,00
42	Nguyễn Trọng Tuyển	Hoàng Diệu	Nguyễn An Ninh	1,00

43	Khu vực còn lại			1,00
III	Phường Bình Tân			
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Đầu cầu Hà Lan (giáp ranh phường Thống Nhất)	Trần Khát Chân	1,10
		Trần Khát Chân	Trần Quang Khải	1,10
		Trần Quang Khải	Đặng Thái Thân	1,10
		Đặng Thái Thân	Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Đạo (thửa đất 105, TĐĐ số 34)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất ông Nguyễn Văn Đạo (thửa đất 105, TĐĐ số 34)	Hết phường Bình Tân	1,10
2	Phan Phù Tiên	Hùng Vương	Ngã ba nhà ông Võ Đức Toàn (thửa đất 68, TĐĐ số 23)	1,00
		Ngã ba nhà ông Võ Đức Toàn (thửa đất 68, TĐĐ số 23)	Trần Quý Cáp	1,00
		Trần Quý Cáp	Hết đường	1,00
3	Trần Quý Cáp	Trần Khát Chân	Ngã ba giao nhau với đường Phan Phù Tiên	1,00
4	Trần Khắc Chân	Hùng Vương	Ngã ba đường vào chợ	1,00
		Ngã ba đường vào chợ	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thu Hà (thửa đất 15, TĐĐ số 28)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Thu Hà (thửa đất 15, TĐĐ số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tiến (thửa đất 26, TĐĐ số 28)	1,00
5	Nguyễn Thị Chiên (Cũ: Trịnh Công Sơn)	Hùng Vương	Trần Khát Chân (Cũ: Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 106, TĐĐ số 22))	1,00
		Trần Khát Chân (Cũ: Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 106, TĐĐ số 22))	Phạm Kính Ân	1,00
6	Phạm Kính Ân	Hùng Vương	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Hoá)	1,00

7	Trương Hán Siêu	Hùng Vương	Lê Văn Thiêm	1,00
		Lê Văn Thiêm	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Khôi (thửa đất 279, TBD số 27)	1,00
8	Lê Văn Thiêm	Trần Quang Khải	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thành)	1,00
9	Trần Quang Khải	Hùng Vương	Lê Văn Thiêm	1,00
		Lê Văn Thiêm	Lê Ngọc Hân	1,00
		Lê Ngọc Hân	Trường Lê Quý Đôn	1,00
		Trường Lê Quý Đôn	Hùng Vương	1,00
10	Lê Ngọc Hân	Trần Quang Khải	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hiệu)	1,00
11	Cao Bá Quát	Hùng Vương	Trần Quang Khải	1,00
12	Đặng Thái Thân	Hùng Vương	Trần Quang Khải	1,00
13	Nguyễn Chánh	Đặng Thái Thân	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Minh)	1,00
14	Tiểu La	Hùng Vương	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thành Trung)	1,00
15	Phan Kế Bính	Hùng Vương	Hoàng Hoa Thám	1,00
		Hoàng Hoa Thám	Hết đường (hết ranh giới thửa đất nhà bà Nguyễn Kim Vượng, thửa đất 115, TBD số 04)	1,00
16	Lưu Trọng Lư	Hùng Vương	Hoàng Hoa Thám	1,00
		Hoàng Hoa Thám	Đào Duy Từ	1,00
17	Đào Duy Từ	Hoàng Hoa Thám	Kỳ Đồng	1,00
18	Ngô Tất Tố	Hùng Vương	Đào Duy Từ	1,00
19	Lê Hữu Phước	Hùng Vương	Đào Duy Từ	1,00
20	Xuân Hồng	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
21	Tổ Hữu	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00

		Đào Duy Từ	Hết ranh giới thửa đất trường THCS Đinh Tiên Hoàng	1,00
22	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	Kỳ Đồng	1,00
23	Nguyễn Văn Huyền	Xuân Hồng	Nguyễn Thị Suốt	1,00
24	Nguyễn Thượng Hiền	Tổ Hữu	Huyền Quang	1,00
25	Thanh Tịnh	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
26	Nguyễn Quốc Trị	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
27	Nguyễn Thị Suốt	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
28	Hoàng Hoa Thám	Phan Kế Bính	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Tiến)	1,00
29	Huyền Quang	Nguyễn Thị Suốt	Hết ranh giới thửa đất hộ ông Hoàng Thanh Sang (thửa đất 156, TBD số 03)	1,00
30	Trịnh Đình Thảo	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
31	Cao Thắng	Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
32	Đào Duy Anh	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
33	Nguyễn Chí Diểu	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
34	Nguyễn Văn Bé	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
35	Kỳ Đồng	Hùng Vương	Hoàng Văn Thụ	1,00
		Hoàng Văn Thụ	Đào Duy Từ	1,00
36	Nguyễn Thái Học	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà Trần Đức Long (thửa đất 188, TBD số 31)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đức Long (thửa đất 188, TBD số 31)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Kim Lành, thửa đất 214, TBD số 31)	1,00

37	Nguyễn Lâm	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Trần Đức An, thửa đất 228, TBD số 31)	1,00
38	Vũ Hữu	Nguyễn Lâm	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Trị, thửa đất 98, TBD số 34)	1,00
39	Hẻm 1	Hùng Vương	Nhà ông Nguyễn Văn Hiếu (thửa đất 58, TBD số 27)	1,00
40	Hẻm 2	Hùng Vương	Nhà bà Nguyễn Thị Bích Ngọc (thửa đất 03, TBD số 35)	1,00
41	Hẻm 3	Hùng Vương	Nhà ông Lâm Quốc Việt (thửa đất 24, TBD số 34)	1,00
42	Khu vực còn lại			1,00
IV	Phường Đạt Hiếu			
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Nguyễn Duy Trinh (giáp ranh xã Pong Drang)	Trần Văn Trà (hết ranh giới đất chùa Đạt Hiếu)	1,20
		Trần Văn Trà (hết ranh giới đất chùa Đạt Hiếu)	Giáp ranh giới phường An Lạc, An Bình	1,20
2	Trần Hưng Đạo	Giáp ranh giới phường An Lạc	Trụ sở Công ty cà phê Buôn Hồ	1,10
		Trụ sở Công ty cà phê Buôn Hồ	Cầu RôSy	1,10
3	Nguyễn Duy Trinh (đường vào nghĩa địa Tân Lập I)	Hùng Vương	Thửa đất 15, TBD số 28	1,00
		Thửa đất 15, TBD số 28	Đầu ranh giới Nghĩa địa	1,00
4	Hoàng Việt (đường đi đập tràn)	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Định (thửa đất 222, TBD số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Định (thửa đất 222, TBD số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Tấn (thửa đất 39, TBD số 29)	1,00
5	Đường vào khu B	Hùng Vương	Giáp ranh giới công nghĩa địa khu B	1,00
6	Nguyễn Lương Bằng	Hùng Vương	Đường vào nghĩa địa khu C	1,00
		Đường vào khu C	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Quang Toàn (thửa đất 33, TBD số 35)	1,00

		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Quang Toàn (thửa đất 33, TBD số 35)	Đến ngã ba Trần Huy Liệu	1,00
		Trần Hưng Đạo	Hết Cống cây Đa (thửa đất 131, TBD số 11)	1,00
		Cống cây Đa (thửa đất 131, thuộc TBD số 11)	Hết tổ dân phố 2	1,00
		Hết tổ dân phố 2	Giáp đường Trần Huy Liệu	1,00
7	Tôn Thất Thuyết	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn An Ca (thửa đất 4, TBD số 41)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn An Ca (thửa đất 4, TBD số 41)	Ngã ba Trần Huy Liệu	1,00
8	Trần Nguyên Hân (giáp phường An Bình)	Hùng Vương	Ngã ba Đặng Thai Mai	1,00
		Ngã ba Đặng Thai Mai	Giáp đường Lương Thế Vinh	1,00
9	Lương Thế Vinh	Hùng Vương	Ngã tư Văn Tiến Dũng	1,00
		Ngã tư Văn Tiến Dũng	Hết ranh giới đất Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	1,00
		Hết ranh giới đất Trường TH Lê Thị Hồng Gấm	Hết ranh giới thửa đất 11, TBD số 42	1,00
		Hết ranh giới thửa đất 11, TBD số 42	Trần Nguyên Hân	1,00
		Trần Nguyên Hân	Đập giao thủy	1,00
10	Trần Văn Trà (đường vào chùa Đạt Hiếu)	Hùng Vương	Ngô Thì Nhậm	1,20
11	Nguyễn Kim (đường vào thôn Đạt Hiếu 5)	Hùng Vương	Đặng Thai Mai	1,00
12	Mạc Đình Chi	Hùng Vương	Ngã ba Trịnh Hoài Đức	1,00
		Ngã ba Trịnh Hoài Đức	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thái (thửa đất 32, TBD số 39)	1,00

		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thái (thửa đất 32, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất 66, TĐĐ số 38	1,00
		Hết ranh giới thửa đất 66, TĐĐ 38	Hết đường	1,00
13	Đường vào TDP Đạt Hiếu 7 (ngã ba nhà ông Lê Xứng)	Hùng Vương	Ngã ba Văn Tiến Dũng	1,00
14	Trần Nhật Duật (đường vào trung tâm TDP Đạt Hiếu 4)	Hùng Vương	Ngã tư Văn Tiến Dũng	1,00
		Ngã tư Văn Tiến Dũng	Ngã tư Trịnh Hoài Đức	1,00
		Ngã tư Trịnh Hoài Đức	Hết ranh giới đất nhà ông Trần Văn Phẩm (thửa 02, TĐĐ số 39)	1,00
15	Y Yon Niê (đường vào Cầu Đường)	Hùng Vương	Trịnh Hoài Đức	1,00
		Trịnh Hoài Đức	Ngã tư Y Thuyền KSo'r	1,00
		Ngã tư Y Thuyền KSo'r	Mạc Đăng Dung	1,00
16	Y Thuyền Kso'r (đường vào buôn Klia)	Hùng Vương	Y Yong Niê	1,00
		Y Yong Niê	Mai Xuân Thương	1,20
17	Hải Triều (đường vào Sân vườn Tỉnh Nền)	Trần Hưng Đạo	Hết ranh giới đất Nhà hàng sân vườn Tỉnh Nền (thửa đất 24, TĐĐ số 11)	1,00
		Hết ranh giới đất Nhà hàng sân vườn Tỉnh Nền (thửa đất 24, TĐĐ số 11)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Tám (thửa đất 11, TĐĐ số 11)	1,00
18	Nguyễn Viết Xuân	Giáp phường An Lạc	Tôn Thất Thuyết	1,00
19	Nguyễn Chí Thanh	Giáp phường An Bình	Trần Nhật Duật	1,00
		Trần Nhật Duật	Y Yon Niê	1,00
20	Văn Tiến Dũng	Trần Nguyên Hân	Trần Nhật Duật	1,00
		Trần Nhật Duật	Y Yon Niê	1,00
21	Ngô Thị Nhậm	Trần Văn Trà	Cao Đạt	1,00
		Cao Đạt	Hết thửa đất 18, TĐĐ số 44	1,00
22	Đặng Thai Mai	Trần Nguyên Hân	Nguyễn Kim	1,00
23	Trịnh Hoài Đức	Ngã ba Mạc Đình Chi	Ngã ba Y Yon Niê	1,00

24	Cao Đạt (Giáp Đạt Hiếu 2,3)	Hùng Vương	Ngã ba Ngô Thị Nhậm	1,00
		Ngã ba Ngô Thị Nhậm	Giáp đường Trần Huy Liệu	1,00
25	Trần Huy Liệu	Ngã ba Nguyễn Lương Bằng	Tôn Thất Thuyết	1,00
		Tôn Thất Thuyết	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Lý (thửa đất 32, TBD số 41)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Võ Văn Lý (thửa đất 32, TBD số 41)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lại Thanh Đồng (thửa đất 15, TBD số 44)	1,00
26	Đường đối diện đường Lương Thế Vinh	Hùng Vương	Trần Huy Liệu	1,20
27	Đường giáp ranh giới phường An Lạc	Hùng Vương	Giáp đường Nguyễn Viết Xuân	1,20
28	Phan Huy Chú	Y Yon Niê	Y Thuyền KSo'r	1,00
29	Sư Vạn Hạnh	Thửa đất nhà ông Y Hiát Mlô (thửa đất 27, TBD số 26)	Hết ranh giới thửa đất 69, TBD số 32	1,20
30	Vĩ Thủ An	Y Thuyền Kso'r	Hết ranh giới thửa đất 06, TBD số 21	1,00
31	Huỳnh Văn Nghệ	Y Yon Niê	Hết ranh giới thửa đất 15, TBD số 32	1,00
32	Y Ni Ksor (Cũ: Y Ni Kso'r)	Mạc Đăng Dung	Hết ranh giới thửa đất 21, TBD số 33	1,00
33	Mai Xuân Thưởng	Mạc Đăng Dung	Y Thuyền KSo'r	1,20
34	Mạc Đăng Dung	Đầu ranh giới đất nhà ông Y Sisat Mlô (thửa đất 41, TBD số 26)	Hết ranh giới thửa đất 05, TBD số 38	1,20
35	Hẻm số 1	Tôn Thất Thuyết	Giáp đường Nguyễn Lương Bằng	1,00
36	Khu vực còn lại			1,00
37	Nguyễn Công Trứ	Tôn Thất Thuyết	Nguyễn Lương Bằng	1,10
38	Trần Xuân Soạn	Tôn Thất Thuyết	Hoàng Việt	1,10
39	Phan Huy Ích	Nguyễn Duy Trinh	Hội trường tổ dân phố 1	1,10
40	Ngô Thị Sĩ	Hoàng Việt	Nguyễn Duy Trinh	1,10
41	Lương Văn Can	Hoàng Việt	Nguyễn Duy Trinh	1,10
V	Phường Đoàn Kết			
1	An Dương Vương	Giáp phường Thiện An	Hàm Nghi	1,00

		Hàm Nghi	Âu Cơ (giáp phường An Bình)	1,00
2	Hoàng Quốc Việt	Đầu cầu 12/3 (giáp phường Thiện An)	Nguyễn Thị Thập	1,20
		Nguyễn Thị Thập	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Man Đức Hoà (thửa đất 111, TĐĐ số 09)	1,00
3	Hàm Nghi	An Dương Vương	Âu Cơ	1,00
4	Huỳnh Tấn Phát	Âu Cơ	Nguyễn Thị Thập (ngã ba TDP 4)	1,00
5	Âu Cơ	Cầu bà Tiên	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Lắm TDP 2 (thửa đất 40, TĐĐ số 21)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Lắm TDP 2 (thửa đất 40, TĐĐ số 21)	Cuối đường Âu Cơ (giáp hường Thiện An)	1,00
6	Lê Văn Hưu	An Dương Vương	Âu Cơ	1,00
7	Tăng Bạt Hổ	Trần Quốc Hoàn	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Như Xuân (thửa đất 34, TĐĐ số 18)	1,10
8	Trần Quốc Hoàn	Đầu ranh giới đất thửa đất ông Hồ Thanh Hải (thửa đất 12, TĐĐ số 16)	Hết ranh giới thửa đất bà Nguyễn Thị Tuyết (thửa đất 86, TĐĐ số 15)	1,10
9	Nguyễn Thị Thập	Đầu ranh giới thửa đất ông Nguyễn Anh Tuấn (thửa đất 40, TĐĐ số 04)	Hồ Xuân Hương	1,00
		Hồ Xuân Hương	Trần Quốc Hoàn	1,00
10	Hồ Xuân Hương	Âu Cơ	Đầu ranh giới thửa đất nhà Trần Văn Nguyên (thửa đất 54, TĐĐ số 9)	1,10
11	Lạc Long Quân (nổi dài)	An Dương Vương	Hàm Nghi	1,00
12	Tán Thuật	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Thị Thập	1,10
13	Khu vực còn lại			1,00
VI	Phường Thiện An			
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Giáp ranh phường Thống Nhất	Hoàng Quốc Việt	1,10
		Hoàng Quốc Việt	Lê Đức Thọ	1,10
		Lê Đức Thọ	Nguyễn Hồng	1,10
		Nguyễn Hồng	Hải Thượng Lân Ông	1,10
		Hải Thượng Lân Ông	Phan Đình Phùng	1,10

2	Hoàng Quốc Việt	Hùng Vương	Giáp ranh giới phường Đoàn Kết	1,30
3	An Dương Vương	Hùng Vương	Nguyễn Tất Thành	1,00
		Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh phường Đoàn Kết	1,00
4	Nguyễn Hồng	Hùng Vương	Lý Tự Trọng	1,00
		Lý Tự Trọng	Mai Hắc Đế	1,00
5	Bùi Xuân Phái	Nguyễn Hồng	Mai Hắc Đế	1,00
6	Mai Hắc Đế (giáp ranh giới phường An Lạc)	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Trần Kim Lê (thửa đất 6, TBD số 17)	Bùi Xuân Phái	1,00
7	Chu Mạnh Trinh	Hùng Vương	Hải Thượng Lãn Ông	1,00
8	Ngô Mây	Hùng Vương	Đến hết ranh giới Trạm Y Tế phường)	1,00
9	Lê Đức Thọ	Hùng Vương	Đến hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Như Vĩnh (thửa đất 36, TBD số 5)	1,00
10	Nguyễn Trung Trực	Giáp phường An Lạc	Nguyễn Hồng (sau đất chùa Thiện An)	1,00
		Nguyễn Hồng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cao Văn Thạnh (thửa đất 101, TBD số 20)	1,00
11	Hải Thượng Lãn Ông	Hùng Vương	Chu Mạnh Trinh	1,20
12	Nguyễn Tuấn	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,10
		Nguyễn Trung Trực	Lý Tự Trọng	1,10
13	Nguyễn Huy Tường	Hùng Vương	Hùng Vương + 300 m	1,00
		Hùng Vương + 300 m	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Trịnh Bá Lộc (thửa đất 15, TBD số 10)	1,00
14	Nguyễn Tất Thành	An Dương Vương	Nguyễn Lâm	1,00
15	Tổng Duy Tân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Bá (thửa đất 104, TBD số 09)	1,20
16	Văn Cao	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Dương Công Cầu (thửa đất 160, TBD số 09)	1,00

17	Nguyễn Cư Trinh	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ánh (thửa đất 60, TĐĐ số 09)	1,20
18	Nguyễn Lâm	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Oanh (thửa đất 107, TĐĐ số 09)	1,00
19	Phạm Hồng Thái	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Ngọc (thửa đất 90, TĐĐ số 10)	1,20
20	Trịnh Văn Cẩn (Cũ: Trịnh Văn Cẩn)	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Thủy (thửa đất 135, TĐĐ số 09)	1,20
21	Đoàn Khuê	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Bùi Xuân Phái	1,00
22	Phan Đình Phùng	Hùng Vương	Nguyễn Trung Trực	1,00
		Nguyễn Trung Trực	Mai Hắc Đế	1,00
23	Ông Ích Khiêm	Hùng Vương	Ngã ba Nguyễn Tất Thành	1,00
24	Lý Tự Trọng	Giáp ranh giới phường An Lạc	Hết ranh giới thửa đất ông Phan Long Thừa (thửa đất 27, TĐĐ số 20)	1,00
25	Cao Xuân Huy	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Chúc (thửa đất 5, TĐĐ số 41)	1,00
26	Các đường bê tông	Nhà ông Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Tất Thành	1,00
27	Khu vực còn lại			1,00
VII Phường Thống Nhất				
1	Hùng Vương (Quốc lộ 14)	Giáp phường Bình Tân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thanh Linh (thửa đất 3, TĐĐ số 28)	1,10
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thanh Linh (thửa đất 3, TĐĐ số 28)	Giáp phường Thiện An	1,10
2	Cù Chính Lan	Hùng Vương	Ngã tư Nguyễn Huy Tự	1,00
		Ngã tư Nguyễn Huy Tự	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hồ Văn Hùng (thửa đất 6, TĐĐ số 24)	1,00

3	Lê Chân	Hùng Vương	Ngã tư Nguyễn Huy Tự	1,00
		Ngã tư Nguyễn Huy Tự	Ngã tư Vũ Trọng Bình - Lê Chân	1,00
		Ngã tư Vũ Trọng Bình - Lê Chân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thiện Ân (thửa đất 32, TBĐ số 24)	1,00
4	Vũ Thục Nương	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hà (thửa đất 105, TBĐ số 23)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hà (thửa đất 105, TBĐ số 23)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Khản (thửa đất 12, TBĐ số 28)	1,00
5	Phùng Thị Chính	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cồ Quốc Bảo (thửa đất 139, TBĐ số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cồ Quốc Bảo (thửa đất 139, TBĐ số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thanh Quang (thửa đất 45, TBĐ số 28)	1,00
6	Phù Đồng Thiên Vương	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Lộc (thửa đất 77, TBĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà Lê Văn Lộc (thửa đất 77, TBĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà Nguyễn Hữu Phong (thửa đất 73, TBĐ số 27)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Phong (thửa đất 73, TBĐ số 27)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Vũ Tiến Hương (thửa đất 20, TBĐ số 13)	1,00
7	Phó Đức Chính	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Vũ Vương (thửa đất 5, TBĐ số 38)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phan Vũ Vương (thửa đất 5, TBĐ số 38)	Tú Xương	1,00
8	Dương Văn Nga	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Cao Minh Dũng (thửa đất 29, TBĐ số 38)	1,00
9	Hàn Mặc Tử	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Phong (thửa đất 54, TBĐ số 38)	1,00

		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Phong (thửa đất 54, TĐĐ số 38)	Tú Xương	1,00
10	Lý Công Bình	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Đức Lê (thửa đất 154, TĐĐ số 38)	1,00
11	Lý Chiêu Hoàng	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hùng (thửa đất 302, TĐĐ số 38)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hùng (thửa đất 302, TĐĐ số 38)	Hàn Mặc Tử	1,00
		Hàn Mặc Tử	Ngã ba Phù Đồng Thiên Vương	1,00
12	Đình Liễn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Long (thửa đất 101, TĐĐ số 37)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà Nguyễn Ngọc Long (thửa đất 101, TĐĐ số 37)	Trần Văn Ôn	1,00
13	Tân Đà	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Lan (thửa đất 52, TĐĐ số 44)	1,00
14	Nguyễn Khuyến	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đầu Hán (thửa đất 63, TĐĐ số 43)	1,00
15	Trần (Cũ: Trương Vĩnh Ký) Hoàn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Kính (thửa đất 160, TĐĐ số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Tỉnh (thửa đất 160, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Viết Quốc (thửa đất 130, TĐĐ số 43)	1,00
16	Nguyễn Bính	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Toàn (thửa đất 206, TĐĐ số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Toàn (thửa đất 206, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Đình Lý (thửa đất 169, TĐĐ số 43)	1,00

17	Duy Tân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Quế (thửa đất 183, TĐĐ số 43)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Quế (thửa đất 183, TĐĐ 43)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thế Kỳ (thửa đất 172, TĐĐ số 43)	1,00
18	Đặng Tất	Hùng Vương	Ngã ba Phù Đồng Thiên Vương	1,00
19	Phùng Hưng	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
20	Khúc Thừa Dụ	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
21	Dương Đình Nghệ	Hùng Vương	Nguyễn Thiệp	1,00
22	Trần Thủ Độ	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Chát (thửa đất 20, TĐĐ số 29)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Chát (thửa đất 20, TĐĐ số 29)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thế Bộ (thửa đất 19, TĐĐ số 29)	1,00
23	Đặng Nguyên Cẩn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Mỹ (thửa đất 84, TĐĐ số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Mỹ (thửa đất 84, TĐĐ 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Anh Kim (thửa đất 97, TĐĐ số 29)	1,00
24	Bùi Huy Bích	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bạch Kim Thảo (thửa đất 116, TĐĐ số 28)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bạch Kim Thảo (thửa đất 116, TĐĐ số 28)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Lầu (thửa đất 119, TĐĐ số 29)	1,00
25	Dã Trọng	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Luyện (thửa đất 7, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Luyện (thửa đất 7, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Thử (thửa đất 45, TĐĐ số 33)	1,00
26	Yết Kiêu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Kim Lan (thửa đất 155, TĐĐ số 33)	1,00

		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Kim Lan (thửa đất 155, TĐĐ số 33)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn (thửa đất 78, TĐĐ số 33)	1,00
27	Nguyễn Văn Siêu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Ninh (thửa đất 87, TĐĐ số 33)	1,00
28	Bà Huyện Thanh Quan	Hùng Vương	Yết Kiêu	1,00
29	Nguyễn Thi	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Thị Lê (thửa đất 41, TĐĐ số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà bà Hoàng Thị Lê (thửa đất 41, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Đình Mỹ (thửa đất 55, TĐĐ số 40)	1,00
30	Lê Công Kiều	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Tùng (thửa đất 70, TĐĐ số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Tùng (thửa đất 70, TĐĐ số 39)	Ngã 5 Nguyễn Thi	1,00
31	Phan Văn Khỏe	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đinh Ngọc Hiếu (thửa đất 84, TĐĐ số 39)	1,00
32	Cổng Quỳnh	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Ngọc Thanh (thửa đất 107, TĐĐ số 39)	1,00
33	Mai Thị Lựu	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Anh Sơn (thửa đất 128, TĐĐ số 39)	1,00
34	Lương Đình Cửa	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (thửa đất 137, TĐĐ số 39)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Hải (thửa đất 137, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Thế Hùng (thửa đất 168, TĐĐ số 39)	1,00
35	Thủ Khoa Huân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Long (thửa đất 58, TĐĐ số 45)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Long (thửa đất 58, TĐĐ số 45)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Hiên (thửa đất 81, TĐĐ số 45)	1,00

36	Lê Anh Xuân	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Mạnh Thế (thửa đất 73, TĐĐ số 45)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Mạnh Thế (thửa đất 73, TĐĐ số 45)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Công Hóa (thửa đất 95, TĐĐ số 45)	1,00
37	Đào Tấn	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Hành (thửa đất 173, TĐĐ số 44)	1,00
38	Lý Chính Thắng	Hùng Vương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Cửu Long (thửa đất 290, TĐĐ số 44)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Cửu Long (thửa đất 290, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Thành (thửa đất 96, TĐĐ số 46)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Thành (thửa đất 96, TĐĐ số 46)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Ánh (thửa đất 82, TĐĐ số 46)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Ánh (thửa đất 82, TĐĐ số 46)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Sin Niê (thửa đất 11, TĐĐ số 50)	1,20
39	Nguyễn Huy Tụ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Hân (thửa đất 145, TĐĐ số 25)	Cù Chính Lan	1,10
		Cù Chính Lan	Hết ranh giới Chùa Bửu Thắng (thửa đất 5, TĐĐ số 25)	1,10
40	Vũ Trọng Bình	Ngã ba Phùng Thị Chính	Ngã ba Cù Chính Lan	1,10
41	Tú Xương	Ngã ba Vũ Thục Nương	Nam Cao	1,10
42	Trần Văn Ôn	Duy Tân	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Thành (thửa đất 68, TĐĐ số 37)	1,10
43	Nam Cao	Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình lâm (thửa đất 115, TĐĐ số 37)	Tú Xương	1,10
		Tú Xương	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Phạm Văn Linh (thửa đất 240, TĐĐ số 43)	1,00

44	Nguyễn Thiếp	Ngã tư Trần Thủ Độ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Đức Duy (thửa đất 7, TĐĐ số 26)	1,10
45	Trần Hữu Trang	Ngã ba Đặng Nguyên Cẩn	Ngã ba Yết Kiêu	1,10
46	Lê Hồng Sơn	Ngã ba Đặng Nguyên Cẩn	Ngã ba Dã Tượng	1,10
47	Nguyễn Thái Bình	Ngã tư Trần Văn Phụ	Ngã ba Dã Tượng	1,10
48	Trần Văn Phụ	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Đình Kiêu (thửa đất 55, TĐĐ số 59)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Thân (thửa đất 12, TĐĐ số 30)	1,10
49	Võ Trung Thành	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Nhật (thửa đất 227, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Trung Lâm (thửa đất 119, TĐĐ số 52)	1,10
50	Phạm Văn Bạch	Ngã ba Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Châu (thửa đất 18, TĐĐ số 54)	1,10
51	Đinh Văn Gió	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Trường (thửa đất 10, TĐĐ số 39)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đinh Thị Quang (thửa đất 45, TĐĐ số 40)	1,10
52	Đường giao Hùng Vương (QL 14)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trương Sá (thửa đất 12, TĐĐ số 25)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Văn Trung (thửa đất 13, TĐĐ số 25)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hà Văn Cho (thửa đất 15, TĐĐ số 25)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đình Tác (thửa đất 14, TĐĐ số 25)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Mân (thửa đất 163, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông ông Ba (thửa đất 69, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Ngọc Chấn (thửa đất 214, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Đức Thành (thửa đất 217, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Hữu Phú (thửa đất 142, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thị Nguyên (thửa đất 134, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quang Thạch (thửa đất 162, TĐĐ số 32)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Thế Đạo (thửa đất 178, TĐĐ số 32)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Ngô Quang Hiến (thửa đất 219, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Vũ Kim Lân (thửa đất 195, TĐĐ số 44)	1,00

		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Xuân Tuy (thửa đất 63, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Minh Hảo (thửa đất 32, TĐĐ số 51)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lê Văn Quý (thửa đất 5, TĐĐ số 52)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Quốc Toàn (thửa đất 7, TĐĐ số 52)	1,00
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bùi Đình Lĩnh (thửa đất 315, TĐĐ số 44)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Đặng Quốc Quỳnh (thửa đất 320, TĐĐ số 44)	1,00
53	Y Nuê Bkrông (Ái Phương)	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Dai Niê (thửa đất 29, TĐĐ số 55)	1,10
54	Y Kơ Ksor (Cũ: Y Ksor)	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Lan B'krông (thửa đất 43, TĐĐ số 56)	1,20
55	Y Bih Alêô	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Bach Ktla (thửa đất 44, TĐĐ số 56)	1,20
56	A Ma Jhao	Lý Chính Thắng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Rai Niê (thửa đất 57, TĐĐ số 56)	1,20
57	Nguyễn Minh Châu	A Ma Jhao (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Muk B'Krông (thửa đất 09, TĐĐ số 55, và bà H Sot Ayun (thửa đất số 15, TĐĐ số 58)	1,20
58	Lê Vự	A Ma Jhao	Hết ranh giới thửa đất nhà bà H Lê Ktla (thửa đất 24, TĐĐ số 58)	1,20
59	Y Moan Ênuôl (Cũ: Đường Oĩ Ất)	Lý Chính Thắng (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Blô Niê (thửa đất 76, TĐĐ số 49) và Y Mec Niê (thửa đất số 15, TĐĐ số 57)	1,20
60	Lê Hy	Lý Chính Thắng (về 2 phía)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Jony Niê (thửa đất 9, TĐĐ số 49) và Y Cuc B'Krông (thửa đất 98, TĐĐ số 57)	1,20
61	Lê Quang Đạo	Phùng Chí Kiên	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Ngìô Ktla (thửa đất 72, TĐĐ số 57)	1,20

62	Phùng Chí Kiên	Y Moan Ênuôl (về 2 phía) <i>Oï Ất (về 2 phía)</i>	(Cũ:	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Y Phoi B'Krông (thửa đất 37, TBĐ số 49) và bà H' Blec Niê (thửa đất 28, TBĐ số 48)	1,10
63	Khu vực tổ dân phố Tân Hà 1, 2, 3, 4 và tổ dân phố Hợp Thành 1, 2, 3, 4				1,00
64	Khu vực còn lại				1,00
65	Nguyễn Xí	Thửa đất số 65, TBĐ số 39 Nguyễn Thi	Đường	Thửa đất số 178, TBĐ số 39 (Hết đường)	1,20
66	Đặng Thùy Trâm	Thửa đất số 124, TBĐ số 39 Nguyễn Thi	Đường	Thửa đất số 139, TBĐ số 45 Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1,20
67	Phùng Khắc Khoan	Thửa đất số 117, TBĐ số 45 Lý Chính Thắng	Đường	Đường Thủ Khoa Huân	1,20

V. HUYỆN CƯ M'GAR**1. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn**

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Xã Quảng Tiến			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới thị trấn Ea Pók	Cầu Ea Tul	2,00
		Cầu Ea Tul	Ngã tư đi xã Ea Drong	1,20
		Ngã tư đi xã Ea Drong	Giáp ranh giới thị trấn Quảng Phú	1,20
2	Đường liên xã Quảng Tiến đi xã Ea Drong	Tỉnh lộ 8 (Từ Tỉnh lộ 8 trừ khu vực đã có)	Hết cây xăng Ngọc Hải	1,20
		Hết cây xăng Ngọc Hải	Cầu 80 mẫu	1,20
		Cầu 80 mẫu	Giáp ranh giới xã Ea Drong	1,20
3	Các đường phía Tây của Tỉnh Lộ 8	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 350m	1,00
		Vào sâu 350m	Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát)	1,00
		Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát)	+ 450m	1,00
4	Các đường phía Đông tiếp giáp với Tỉnh Lộ 8	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 500m	1,00
5	Các đoạn đường phía Đông cách Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Từ Tỉnh lộ 8 + 500m	Giáp suối Ea Tul	1,00
6	Đường ngang thôn Tiến Thành	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Hướng Tây + 200m	1,00
		Hướng Tây + 200m	Hướng Tây + 500m	1,00

7	Đường ranh giới Tổ dân phố 1 thị trấn Quảng Phú - xã Quảng Tiến	Tỉnh lộ 8	Hết đường	1,00
8	Đường liên xã Quảng Tiến - Ea M'nam			1,00
9	Khu vực còn lại			1,00
10	Khu dân cư tổ 8, 9 của thôn Tiến Đạt			1,00
II	Xã Cư Suê			
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh phường Tân Lợi	1,3 km	1,20
		1,3 km	Giáp ranh giới thị trấn Ea Pốk	1,20
2	Các đường tiếp giáp với tỉnh lộ 8	Đại lý Bích Giám (Buôn Sút Mgrư)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 500m	1,10
		Vào sâu 500m	Hết đường	1,10
		Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 500m	1,10
		Từ Đại lý Bích Giám (Buôn Sút Mgrư)	Đến tỉnh lộ 8 vào sâu 500 m	1,00
		- Từ vào sâu 500 m	- Đến 1000m	1,00
		- Từ vào sâu 1000 m	- Đến hết đường	1,00
		Từ kho Thái Phúc	Đến vào sâu 500 m	1,00
		Từ vào sâu 500m	Đến hết đường	1,00
		Từ Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Đến vào sâu 500 m	1,00
		Từ vào sâu 500m	Đến 1000m	1,00
3	Đường liên xã	Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý)	Trục đường các phía + 300m	1,10
		Trung tâm xã (Ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía + 300m (về Tỉnh lộ 8)	+ 600m về phía Tỉnh lộ 8	1,10
		+ 600m về phía Tỉnh lộ 8	Tỉnh Lộ 8 - 200m	1,10
		Tỉnh Lộ 8 - 200m	Đến khu vực còn lại	1,10

		Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía +300m (về xã Ea M' nang)	+ 600m về phía xã Ea M' nang	1,10
		+ 600m về phía xã Ea M' nang	Giáp ranh giới xã Ea M' nang	1,10
4	Đường liên thôn	Ngã ba (giao nhau giữa đường xã Ea M' nang và đi thôn 2)	+ 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong	1,30
		+ 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong	Hết Trường THCS Lê Hồng Phong	1,30
5	Đường liên thôn	Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) trừ khu vực đã có	+ 200m về phía thôn 3	1,10
		+200m về phía thôn 3	Hết đường	1,10
6	Đường liên thôn	Cây xăng Hoàng Quý	+ 200m về phía thôn 2	1,10
		+ 200m về phía thôn 2	+ 600m	1,10
7	Khu bán đấu giá đất ở mới (khu vực xã Cư Suê)	Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8		1,10
		Trục đường D5		1,10
		Trục đường D2		1,10
		Trục đường N5		1,10
8	Khu dân cư thôn 1, thôn 6, buôn Sút Mgrur			1,10
9	Khu dân cư thôn 2, thôn 3			1,10
10	Khu vực còn lại			1,50
11	Khu dân cư còn lại Buôn Sút Mgrur phía tây tỉnh lộ 8 (thuộc ranh giới: Phía Nam và phía Tây giáp phường Tân Lợi , Thành phố Buôn Ma Thuột, phía đông giáp đường tỉnh lộ 8, phía bắc giáp đường từ ngã ba cây phượng đến nhà ông Bắc)			1,00
12	Khu dân cư thôn 1, thôn 6, khu vực còn lại của buôn Sút Mgrur (trừ khu vực đã có)			1,00
III	Xã Ea M' nang			
1	Đường liên xã	Cầu đi thị trấn Quảng Phú (Ranh giới xã Quảng Tiến)	Ngã tư đi thị trấn Ea Pók	1,10
		Ngã tư đi thị trấn Ea Pók	Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)	1,10

		Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)	Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm	1,10
		Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm	Ranh giới xã Ea Bar huyện Buôn Đôn	1,10
		Cầu Cù Suê	Trục đường chính xã Ea M'nam đi xã Ea Bar huyện Buôn Đôn	1,10
		Thôn 1A (Ngã ba đi thị trấn Quảng Phú, đi UBND xã Ea M'nam, đi Quảng Hiệp)	Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)	1,10
		Đường ranh giới xã Cư M'gar	Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)	1,10
		Từ ngã 3 (Đi TT Quảng Phú, đi UBND xã, đi xã Cư M'gar	Cầu cháy giáp xã Cư M'gar	1,00
2	Đường đi buôn Pốk A, B thị trấn Ea Pốk	Từ Thôn 1B xã Ea M'nam	Giáp ranh thị trấn Ea Pốk	1,10
3	Trục đường Thôn 2A	Từ UBND xã	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn	1,10
4	Đường đi thôn 8	Trường TH-THCS Hùng Vương	Đường Ea M'nam đi Ea M'drôh	1,10
5	Đường Ea M'nam đi Ea M'drôh	Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn	Giáp ranh giới xã Quảng Hiệp	1,10
6	Khu dân cư Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, Thôn 3			1,00
7	Khu vực còn lại			1,00
IV	Xã Ea Drông			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Cuôr Đăng	Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân	1,20
		Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân	Giáp ranh giới xã Cư Bao thị xã Buôn Hồ	1,20

2	Đường liên xã	Ranh giới xã Cuôr Đăng	Vào sâu Cổng chào Thôn Đoàn Kết	1,20
		Cổng chào Thôn Đoàn Kết	Hết Nhà máy chế biến mủ cao su	1,20
		Hết máy chế biến mủ cao su	Ngã ba đường đi buôn Kroa A	1,30
		Ngã 3 đường đi buôn Kroa A	Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B)	1,40
		Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B)	Ranh giới xã Quảng Tiến	1,20
3	Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư) thôn An Phú, thôn Tân Phú	Từ Quốc lộ 14	Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú	1,20
		Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú	Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)	1,20
4	Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư)	Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có) thôn Phú thành	Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)	1,20
5	Đường trung tâm xã	Ngã ba nhà ông Tâm (buôn Yông)	Hết ngã tư nhà ông Y Yăk Niê (buôn Tah)	1,20
		Cổng chào buôn Tah B	Ngã tư nhà ông Y Jeny Ayũn	1,20
6	Khu dân cư Buôn Tah và Buôn Tah B (cũ Khu dân cư buôn Tar A, B (Khu trung tâm xã)			1,00
7	Điểm khu dân cư thôn Phú Phong (Cũ Điểm khu dân cư thôn Nam Kỳ)			1,00
8	Khu dân cư còn lại thôn Tân Phú, thôn An Phú			1,00
9	Khu dân cư còn lại thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, thôn Phú Phong			1,00
10	Khu dân cư còn lại buôn Yông			1,20
11	Khu vực còn lại			1,10
12	Khu dân cư còn lại buôn Yông B			1,00
13	Khu dân cư còn lại thôn Tân Sơn			1,00
14	Khu dân cư còn lại buôn Kroa A			1,00
15	Điểm dân cư mới buôn Gram B			1,00
16	Đường trung tâm xã đi xã Hoà thuận	Ngã ba đường nhà ông Y Yung Bya (Bắt đầu khu dân cư Buôn Kroa A)	Cầu Buôn Kroa A	1,00

17	Khu dân cư còn lại buôn Tah			1,00
V	Xã Cuôr Đăng			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới thành phố Buôn Ma Thuột	Đầu suối Ea M Kang	1,50
		Suối Ea M Kang	Ranh giới xã Ea Drong (-600m)	1,50
		Ranh giới xã Ea Drong (-600m)	Ranh giới xã Ea Drong	1,50
2	Đường liên xã	Ngã ba Cuôr Đăng (đi Ea Drong)	Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi	1,00
		Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi	Ranh giới xã Ea Drong	1,00
3	Khu vực còn lại vào xã Ea Drong (trừ trục đường liên xã)			1,00
4	Đường vào Công ty cà phê Thắng Lợi	Quốc lộ 14	Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thắng Lợi với đường vào buôn Aring)	1,50
		Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thắng Lợi với đường vào buôn Aring)	Tiếp giáp ngã 3 (đoạn giao nhau đường đi Công ty Cổ phần cà phê Thắng Lợi với đường Hồ Chí Minh đoạn tránh đông TP Buôn Ma Thuột)	2,00
5	Đường song song Quốc Lộ 14	Đường thứ nhất	Buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, buôn Kroa B, buôn Kroa C	1,30
		Đường thứ nhất	buôn Ko Hneh	1,00
		Đường thứ hai	buôn Ko Hneh	1,00
6	Đường ngang Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200m	1,10
		Vào sâu 200m	Vào sâu 400m	1,60
7	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		2,00
8	Khu dân cư buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, buôn Kroa B, buôn Kroa C, buôn Ko Hneh			1,00

9	Khu dân cư buôn Aring			1,00
10	Đường vào buôn Aring	Ngã ba (vị trí đoạn giao nhau giữa đường vào Công ty Cổ phần cà phê Thắng Lợi với đường vào buôn Aring)	Hết đường buôn Aring	1,00
11	Tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn tránh đông TP Buôn Ma Thuột	Tiếp giáp ngã 3 đi cà phê Thắng Lợi	Giáp ranh xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc	1,00
VI	Xã Cư M'gar			
1	Đường liên xã	Ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú	Ranh giới TDP 5 thị trấn Quảng Phú	1,20
		Ranh giới TDP 5 thị trấn Quảng Phú	Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống	1,20
		Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống	Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long	Cầu số 1	1,10
		Cầu số 1	Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát	Cầu số 2	1,10
		Cầu số 2	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu 3 (ranh giới xã Ea Mnang, Quảng Hiệp)	1,10
2	Đường ranh giới xã Cư M'gar, thị trấn Quảng Phú	Ngã ba Y Ngông - Nơ Trang Long	Hết đường	1,10
		Ngã ba Y Ngông - Mạc Đĩnh Chi	Võ Thị Sáu (TDP 5 thị trấn Quảng Phú)	1,10

3	Các đường ngang tiếp giáp với đường ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú (đường Nơ Trang Long)	Ranh giới TDP 6 thị trấn Quảng Phú (đường Nơ Trang Long)	Vào sâu 250m	1,10
4	Đường ngã ba Trạm biển áp 35	Ngã ba Trạm biển áp 35	Ngã tư đường thứ 2 buôn KaNa	1,10
5	Đường nhựa song song với đường liên xã của buôn KaNa	Ngã ba đường vào nghĩa địa	Hết đường	1,10
6	Các đường ngang với đường liên xã	Các ngã ba đường liên xã của buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B	Vào sâu 100m	1,10
		Ngã ba đường liên xã vào buôn Bling, buôn Trấp, buôn Nhung	Vào sâu 200m	1,10
		Ngã ba đường liên xã (đường đối diện UBND xã)	Vào sâu 1000 m	1,20
		Ngã ba đường liên xã đi các Thôn 4, thôn 5, thôn 6 và thôn 7	Vào sâu 500m	1,10
7	Khu dân cư còn lại thuộc buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B			1,00
8	Khu vực còn lại			1,00
VII	Xã Quảng Hiệp			
1	Đường liên xã đi thị trấn Quảng Phú	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi thị trấn Quảng Phú + 200m	1,20
		Đường đi thị trấn Quảng Phú + 200m	Đường đi thị trấn Quảng Phú + 1000m	1,20
		Đường đi thị trấn Quảng Phú + 1000m	Giáp ranh giới xã Cư M'gar	1,20
2	Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi Ea M'drôh + 300m	1,10
		Đường đi Ea M'drôh + 300m	Đường đi Ea M'drôh + 1500m	1,10
		Đường đi Ea M'drôh + 1500m	Giáp xã Ea M'drôh	1,10
3	Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh - xã Ea Kiết	Ngã 3 trung tâm xã	Đường đi Ea Kiết + 300m	1,10
		Đường đi Ea Kiết + 300m	Đường đi Ea Kiết + 1300m	1,10

		Đường đi Ea Kiết + 1300m	Giáp xã Ea M'drôh	1,10
4	Đường liên xã đi xã Ea M'ngang	Cua 90	Ngã ba đi Ea M'ngang	1,20
5	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
6	Đường đi Bưu Điện	Đường liên xã đi Ea Kiết	Đường liên xã đi Ea M'drôh	1,00
7	Đường đi Trạm Y tế	Đường liên xã đi Ea Kiết	Hết Trạm Y tế	1,00
8	Đường vào khu dân cư Hiệp Đoàn	Đường đi xã Cư M'gar (Ngã ba vườn tếch)	Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m	1,25
		Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m	Giáp ranh giới xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn)	1,10
9	Đường vào Trường Ngô Gia Tự	Ngã ba đường liên xã (Ngã ba cây Phượng)	Trường Ngô Gia Tự	1,00
10	Đường vào thác Draï Dlong	Từ đường đi xã Ea M'Drôh	Đường vành đai	1,00
11	Tuyến đường Vành Đai	Đoạn nối ranh giới Quảng Hiệp - Ea M'ngang	Đường vào thác Draï Dlong	1,00
12	Đường dân cư thôn Hiệp Lợi	Đập buôn Thung	Đường liên xã đi thị trấn Quảng Phú	1,00
13	Khu Dân Cư Khu Trung Tâm xã (Thôn Hiệp Thịnh, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng)	UBND xã +800m đến các phía		1,50
14	Khu vực còn lại			1,00
VIII	Xã Ea M'Drôh			
1	Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp - Ea Kiết - Buôn Đôn và Mỏ đá An Nguyên	Ngã tư UBND xã + 500m về các phía		1,20
2	Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Kiết	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,20

3	Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Huar huyện Buôn Đôn	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Huar (huyện Buôn Đôn)	1,20
4	Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Quảng Hiệp	1,20
5	Đường vào mỏ đá An Nguyên	Ngã tư UBND xã + 500m	Hết đường	1,20
6	Đường liên xã: Ea M'Drôh - Ea Kiết - Quảng Hiệp	Từ Giáp ranh giới Quảng Hiệp	Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết	1,10
		Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,20
7	Khu vực còn lại			1,20
IX	Xã Ea Kiết			
1	Quốc lộ 29 (Ngã tư UBND xã)	Ngã tư UBND xã	+ 500m đi xã Ea H'ding, huyện Krông Búk, huyện Ea Súp	1,20
		Ngã tư UBND xã	Ngã Tư (Trường Hoàng Văn Thụ)	1,20
2	Quốc lộ 29 (Đi huyện Krông Búk)	Ngã tư UBND xã + 500m	Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk)	1,30
		Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk)	Giáp ranh xã Ea Kuếh	1,30
3	Quốc lộ 29 (Đi huyện Ea Súp)	Ngã tư UBND xã + 500m	Ngã Tư thôn 10 (đi huyện Ea Súp)	1,30
		Ngã Tư thôn 10 (đi huyện Ea Súp)	Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wằm	1,30
		Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wằm	Ngã ba (Tiểu đoàn 303)	1,20
		Ngã ba (Tiểu đoàn 303)	Giáp ranh giới huyện Ea Súp	1,20

4	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường Quốc lộ 29 (Ea Kiết đi Krông Búk - Ea Súp)	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,10
5	Đường liên xã Ea H'đing	Ngã tư UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Ea H'đing	1,00
		Ngã 3 nhà ông Mân vào sâu 300 m	Đi giáp Quốc lộ 29	1,00
6	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea H'đing	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,00
7	Đường liên xã Ea Kiết - Ea M'Drôh	Ngã tư đường đi Ea Súp; Krông Búk; Ea M'Drôh (trừ khu vực đã có)	+300m	1,20
8	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea M'Drôh	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 300m	1,00
9	Đường liên thôn	Ngã tư (Trường Hoàng Văn Thụ)	Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)	1,00
		Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)	Giáp ranh xã Ea Kuêh	1,00
		Ngã tư trường Hoàng Văn Thụ	Hội trường thôn 2	1,00
		Ngã tư trường Hoàng Văn Thụ	Ngã tư thôn 10 giáp Quốc lộ 29	1,00
		Cổng chào thôn 7 vào sâu 300m	Giáp thôn 2	1,00
		Ngã ba nhà ông Thảo vào sâu 300 m	Ngã 4 hội trường thôn 6	1,00
		Ngã tư nhà ông Đoàn vào sâu 300 m	Ngã tư nhà ông Duyên	1,00
		Cổng chào thôn 6 vào sâu 300 m	Giáp đường 600	1,00
		Cổng chào thôn 11 vào sâu 300m	Giáp đường thôn 9 đi Quốc lộ 29	1,00
10	Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea Kuêh	Trừ khu vực đã có	Vào sâu 200m	1,00
11	Khu vực chợ	Mặt tiền đường khu vực chợ		1,00
		Các lô đất trong khu vực chợ		1,00

12	Đường liên thôn	Ngã tư đường đi Ea Súp; Krông Búk; Ea M'drôh (trừ khu vực đã có)	Ngã ba thứ nhất	1,00
13	Khu vực còn lại			1,00
14	Khu dân cư buôn Ja Wâm A, Ja Wâm B, buôn H'mông			1,00
15	Đường liên xã Ea Mdroh	Ngã tư thôn 10 vào sâu 300 m	Giáp buôn Ja Wâm B	1,00
X	Xã Ea Tar			
1	Đường liên xã Ea Tar - Ea H'Ding	Giáp ranh Ea H'Ding (đường nhựa thôn 1, 2, 3, 4)	+ 1300m	1,10
2	Đường liên xã Ea Tar - Ea Kuếh	+ 1300m	Cổng văn hóa thôn 4	1,10
		Cổng văn hóa thôn 4	Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân	1,10
		Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân	+ 750m	1,20
		+ 750m	+ 1200m (đi xã Ea Kuếh)	1,10
		+ 1200m (đi xã Ea Kuếh)	Giáp ranh giới xã Ea Kuếh	1,20
3	Đường liên xã Ea Tar - Cư Dliê M'nông	Cầu Ea Tar	Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông	1,20
4	Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'ding)	Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'ding	Ngã tư đập Tràng hồ Ea Kấp	1,20
5	Đường nhựa thôn 2	Cây xăng Luyến Điểm	Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé	1,20
		Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé	Hết đập Tràng hồ Ea Kấp	1,20
6	Đường nhựa thôn 3	Cây xăng Luyến Điểm	Hết ngã ba thứ 3	1,20
7	Đường nhựa thôn 3 (đường nhựa phía sau UBND xã)	Ngã tư (nhà bà Hoa)	Hết ngã tư thứ nhất - ranh giới thôn 3, thôn 4 (nhà ông Ngẫu)	1,20
8	Đường nhựa thôn 4 (Đường nhựa phía sau UBND xã)	Hết ngã tư thứ nhất - Ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu)	Hết đường	1,20

9	Đường nhựa ranh giới thôn 3, thôn 4	Ngã tư ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu)	Giáp cao su	1,20
10	Đường vào Trạm Y tế (mới)	Từ cổng UBND xã	Trạm Y tế (mới)	1,20
11	Đường từ buôn Tong Liă đi buôn Ea Kiêng	Nhà bà Biên (buôn Tong Liă)	Nhà Liên Tấn	1,20
		Cổng chào buôn Ea Kiêng	Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông	1,20
12	Đường trục thôn 2	Nhà ông Nam Quế (thôn 2)	Cổng chào thôn 2	1,20
		Nhà ông Dương (thôn 2)	Đường nhựa thôn 3	1,20
13	Khu vực còn lại			1,20
14	Đường bê tông từ ngã 4 chợ thôn 3, thôn 4	Từ ngã tư chợ thôn 3, thôn 4	Ngã tư đường đi thôn 5	1,00
15	Đường cổng chào thôn 2 (cấp phối)	Từ cổng chào thôn 2	Ngã ba đường nhựa thôn 2	1,00
16	Đường bê tông thôn 2	Từ ngã ba đường nhựa thôn 2	Hết đường bê tông đoạn hội trường thôn 2	1,00
17	Đường vào cổng chào thôn 1 (cấp phối)	Từ cổng chào thôn 1	Đến ngã ba giáp ranh đường bê tông Ea Tar-Ea Hding	1,00
18	Đường nội thôn, thôn 4	Từ trường mẫu giáo Ea Tar mới	Đường nhựa liên xã Ea Tar - Ea Hding	1,00
XI	Xã Ea H'ding			
1	Trung tâm cụm xã Ea H'ding	Ngã ba buôn Ea Sang	Các phía theo trục đường 500m	1,50
2	Khu Đấu giá (buôn Jók)	Các lô tiếp giáp với đường liên xã		1,00
		Các lô còn lại của khu đấu giá		1,20
3	Đường liên xã Ea K'pam	Các phía theo trục đường + 500m	Ngã ba buôn Jók	1,10
		Ngã ba buôn Jók	Cầu Ea H'ding	1,10
		Cầu Ea H'ding	Giáp ranh giới xã Ea K'pam	1,10
4	Đường liên xã (Ea H'ding - Ea Kiết)	Ngã ba buôn Ea Sang + 500m	Đến 2 km (đi Ea Kiết)	1,10
		Đến 2 km (đi Ea Kiết)	Giáp ranh giới xã Ea Kiết	1,00

5	Đường liên xã Ea H'đing - Ea Tar)	Ngã ba buôn Ea Sang + 500m	Giáp ranh giới xã Ea Tar	1,00
6	Đường liên thôn	Từ ngã ba buôn Jók	Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp)	1,00
		Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp)	Trung tâm buôn H'ring	1,00
7	Đường song song đường liên xã	Đường thứ nhất giáp đường liên xã	Thuộc buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 vào sau 200m	1,00
8	Đường nối liền đường liên xã với đường song song thứ nhất của buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1			1,00
9	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
10	Khu vực chợ	Khu vực còn lại		1,00
11	Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'đing)	Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'đing	Ngã tư đập Tràng hồ Ea Kấp	1,10
12	Khu vực Trường Trần Quang Khải	Ngã ba đường liên xã Ea H'đing - Ea Tar (nhà ông Côi)	Hết trường học	1,10
		Ngã ba Trường Trần Quang Khải (hướng Đông)	Vào sâu 400m	1,10
13	Đường nhựa từ ngã ba Trường Trần Quang Khải	Ngã ba Trường Trần Quang Khải	Đường liên xã Ea H'đing - Ea Kiết	1,10
14	Khu dân cư buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 (trừ khu vực đã có)			1,00
15	Khu vực còn lại			1,00
XII	Xã Ea K'pam			
1	Tỉnh Lộ 8	Ranh giới thị trấn Quảng Phú	Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8	1,20
		Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8	Hết trụ sở Chi nhánh nông trường cao su Cư M'gar	1,10
		Hết ranh giới đất Trụ sở Chi nhánh nông trường cao su Cư M'gar	Giáp ranh xã Ea Tul	1,10

2	Đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing	Ngã ba Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 1500m	1,20
		Tỉnh lộ 8 + 1500m	Giáp ranh xã Ea H'đing	1,20
3	Đường liên xã Ea K'pam - Cư Dliê M'nông	Ngã ba Ea Tul	Hội trường buôn Bling	1,20
		Hội trường buôn Bling	Giáp buôn Đing xã Cư Dliê M'nông	1,20
4	Đường vào hồ Buôn Jong	Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 1500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 1500m	Hết đường nhựa buôn Jong	1,00
5	Đường nối liền với đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing (thuộc thôn 6)	Đường liên xã	Vào sâu 200m	1,00
		Đường liên xã vào sâu 200m	mét thứ 500	1,00
6	Đường nối liền với đường vào hồ buôn Jong	Đường vào hồ buôn Jong	vào sâu 250m	1,00
		Đường vào hồ buôn Jong + 250m	mét thứ 500	1,00
7	Đường ngang Tỉnh Lộ 8 thôn 1, 2, 8, Tân Lập (trừ khu vực đã có)	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 200m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 200m	Tỉnh lộ 8 + 500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 500m	Tỉnh lộ 8 + 1000m	1,00
8	Đường song song Tỉnh lộ 8 thuộc thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn Tân Lập	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 200m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 200m	Tỉnh lộ 8 + 500m	1,00
		Tỉnh lộ 8 + 500m	Hết đường	1,00
9	Khu chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		1,00
10	Khu vực còn lại			1,00
XIII Xã Ea Tul				
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh xã Ea K'pam	Giáp xã Cư Dliê M'nông (-1000)	1,30
		Giáp xã Cư Dliê M'nông (-1000)	Giáp xã Cư Dliê M'nông	1,20
2	Đường liên xã	Ngã ba Nông trường Ea Tul gần trường cấp 2 Ea Tul	Giáp phường Thống Nhất - thị xã Buôn Hồ	1,20
3	Đường vào UBND xã	Ngã ba cổng chào buôn Sah A	Ngã tư chợ	1,20
4	Đường liên thôn	Từ Nhà ông Hoàng Văn Linh (thửa 118, TBĐ 16)	Ngã tư chợ	1,00
5	Khu vực chợ	Các lô đất mặt tiền		1,00

		Các lô đất trong chợ		1,00
6	Khu vực còn lại			1,00
XIV	Xã Cư Dliê M' nông			
1	Quốc lộ 29	Trụ sở Công ty cà phê 15	Giáp xã Cư Pong	1,50
		Trụ sở Công ty cà phê 15	Giáp xã Ea Ngai	1,50
2	Tỉnh lộ 8	Giáp xã Ea Tul	Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt	1,20
		Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt	Giáp ranh xã Ea Ngai (huyện Krông Búk)	1,50
3	Khu vực Trung tâm xã	Trụ sở UBND xã	Trụ sở UBND xã các phía + 300m	1,20
		Trụ sở UBND xã các phía + 300m	Trụ sở UBND xã các phía + 500m	1,20
4	Đường liên xã Cư Dliê M' nông - Ea Tar	Trụ sở UBND xã + 500m	Giáp ranh xã Ea Tar	1,10
5	Đường trục chính thôn Tân Thành và Thôn 8	Trụ sở UBND xã + 500m	Hết khu dân cư thôn 8	1,10
6	Đường trục chính thôn 1	Ngã ba thôn 2	Hết khu dân cư thôn 1	1,10
7	Đường trục chính thôn 2	Trường mầm non Cư Dliê M' nông	Hết khu dân cư thôn 2	1,10
8	Đường trục chính buôn Phong	Ngã ba thôn Tân Thành, Buôn Phong <i>(cũ Ngã ba thôn 6)</i>	Hết khu dân cư buôn Phong	1,10
9	Trục đường thôn Tân Thành	Trục đường chính thôn Tân Thành	Ngã ba thôn Tân Thành đi thôn Thống Nhất <i>(cũ Ngã ba thôn Tân Thành đi thôn Tân Lập)</i>	1,10
10	Trục đường chính thôn Đăk Hà Đông, Đăk Hà Tây	Đầu đội 7	Trụ sở công ty cà phê 15	1,00
11	Trục chính buôn Brăh	Ngã ba buôn Brăh	Chân Hồ Đrao I	1,00
12	Đường chính buôn Đrao, thôn 3	Ngã ba Buôn Đrao	Cổng văn hóa thôn 3	1,00

13	Đường chính buôn Hđing	Ngã ba buôn Hđing	Hết khu dân cư buôn Hđing	1,00
14	Khu dân cư thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 5, thôn 6 (Cũ Khu dân cư thôn Tân Thành, thôn Tân Lập, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6)			1,20
15	Khu dân cư thôn 1, thôn 3, thôn 8, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây			1,22
16	Khu dân cư còn lại (5 buôn)			1,33
XV	Xã Ea Kuếh			
1	Quốc lộ 29	Tiếp giáp xã Ea Kiết	Cách 500m đến Ngã 3 Thác Đá	1,30
		Cổng chào thôn Thác Đá	+ 500m các phía	1,50
		+ 500m các phía	Giáp ranh giới huyện Krông Búk	1,30
2	Đường liên xã (Ea Kuếh - Ea Tar)	Cổng chào thôn Thác Đá +500m	Giáp ranh giới xã Ea Tar	1,10
3	Đường liên xã	Cổng chào thôn Thác Đá +500m	Cầu suối đá	1,10
		Giáp ranh xã Ea Kiết	Cầu suối đá	1,10
		Cầu suối đá	Cửa xả nước hồ buôn Wing	1,10
		Cửa xả nước hồ buôn Wing	Hết trụ sở UBND xã	1,10
		Hết trụ sở UBND xã	Hết thôn Đoàn Kết	2,00
		Ngã ba trường THPT Trần Quang Diệu	Ngã ba cổng chào buôn Ja Jai	1,25
4	Các đường ngang tiếp giáp với đường liên xã trừ những khu vực đã có vào sâu 100m			1,11
5	Khu vực còn lại			1,14

2. Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị

TT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số (K) năm 2024
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Quảng Phú			

1	Hùng Vương	Ranh giới xã Quảng Tiến	Lý Thường Kiệt	1,20
		Lý Thường Kiệt	Trần Kiên	1,30
		Trần Kiên	Lê Quý Đôn	1,30
		Lê Quý Đôn	Giáp tổ dân phố 8	1,30
		Giáp tổ dân phố 8	Giáp ranh giới xã Ea K'pam	1,40
2	Lý Nam Đế	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,30
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
3	Ngô Quyền	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
4	Nguyễn Trãi	Hùng Vương	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
5	Lý Thường Kiệt	Hùng Vương	Phù Đồng	1,20
		Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
6	Mai Hắc Đế	Phù Đồng	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Hết đường	1,20
7	Quang Trung	Hùng Vương	Phù Đồng	1,20
		Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Lý Nhân Tông	Hết đường	1,20
8	Lê Đại Hành	Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
9	Lê Lợi	Hùng Vương	Phù Đồng	1,20
		Phù Đồng	Hàm Nghi	1,20

		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
10	Lý Thái Tổ	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
11	Trần Hưng Đạo	Hùng Vương	Phù Đổng	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
12	Bà Triệu	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
13	Hai Bà Trưng	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
14	Đinh Tiên Hoàng	Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
15	Trần Kiên	Hùng Vương	Phù Đổng	1,20
		Phù Đổng	Hàm Nghi	1,20
		Hàm Nghi	Nguyễn Thị Định	1,20
		Nguyễn Thị Định	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
		Lý Nhân Tông	Hết đường	1,20
16	Nguyễn Hữu Thọ	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
17	Trường Chinh	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
18	Lê Duẩn	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
19	Đinh Núp	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
20	Hoàng Diệu	Hùng Vương	Nguyễn Thị Minh Khai	1,20
21	Lạc Long Quân	Hoàng Diệu	Đinh Núp	1,20
22	An Dương Vương	Nguyễn Hữu Thọ	Trường Chinh	1,20

23	Lê Lai	Ranh giới xã Quảng Tiến	Trần Kiên	1,20
24	Nguyễn Thị Định	Bà Triệu	Trần Kiên	1,20
25	Hàm Nghi	Lý Nam Đế	Trần Kiên	1,20
26	Lý Nhân Tông	Quang Trung	Trần Kiên	1,20
27	Đường nằm giữa song song với đường Hàm Nghi và đường Phù Đồng	Trần Kiên	Lý Thường Kiệt	1,20
28	Nguyễn Đình Chiểu	Trần Kiên	Hết đường	1,20
29	Phù Đồng	Lý Thường Kiệt	Trần Kiên	1,20
30	Nguyễn Thị Minh Khai	Trần Kiên	Phan Đình Phùng	2,20
31	Trần Quang Khải	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
32	Bùi Thị Xuân	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
33	Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
34	Phan Chu Trinh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Hết đường	1,20
35	Phan Bội Châu	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Giáp nghĩa địa	1,20
		Giáp nghĩa địa	Giáp ranh giới xã Quảng Tiến	1,20
36	Đoàn Thị Điểm	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Tô Hiệu	1,20
37	Phạm Hồng Thái	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
38	Hồ Xuân Hương	Nguyễn Du	Nguyễn Chí Thanh	1,20
39	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Tô Hiệu	1,20
		Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
40	Nguyễn Văn Trỗi	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20

41	Điện Biên Phủ	Hùng Vương	Lê Hữu Trác	1,20
		Lê Hữu Trác	Nguyễn Chí Thanh	1,20
42	Hoàng Văn Thụ	Hùng Vương	Lê Hữu Trác	1,20
43	Cách Mạng Tháng 8	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
		Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
44	Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
45	Lý Tự Trọng	Hùng Vương	Nguyễn Chí Thanh	1,20
46	Lê Thánh Tông	Lê Văn Tám	Y Nông Niê Kđăm	1,00
47	Lê Thị Hồng Gấm	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
48	Lê Văn Tám	Y Bih Alêô	Nguyễn Chí Thanh	1,20
49	Võ Thị Sáu	Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Công Trứ	1,20
		Nguyễn Công Trứ	Duy Tân	1,20
50	Y Nông Niê Kđăm	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
		Nơ Trang Long	Hết ranh giới thị trấn Quảng Phú	1,20
51	Trần Phú	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
52	Lê Hồng Phong	Hùng Vương	A Ma Jhao	1,20
53	Hà Huy Tập	Hùng Vương	Nơ Trang Long	1,20
54	Phạm Văn Đồng	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
55	Nguyễn Văn Cừ	Hùng Vương	Hết đường	1,20
56	Tôn Đức Thắng	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
		Nguyễn Văn Linh	Hết đường	1,20
57	Kim Đồng	Hùng Vương	Hết đường	1,20
58	Lê Quý Đôn	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
59	Y Jút	Hùng Vương	Nguyễn Văn Linh	1,20
		Nguyễn Văn Linh	Hết đường	1,20
60	Nơ Trang Gưh	Hùng Vương	Hết đường	1,20

61	Nguyễn Thái Học	Hùng Vương	Hết đường	1,20
62	Huyền Trân Công Chúa	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
63	Trần Quốc Toàn	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
64	Trần Nhật Duật	Nguyễn Văn Linh	A Ma Jhao	1,20
65	Lê Hữu Trác	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Y Nông Niê Kđăm	1,20
66	Nguyễn Du	Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	1,20
		Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Cách Mạng Tháng 8	Y Nông Niê Kđăm	1,20
67	Y Bih Alêô	Lý Tự Trọng	Y Nông Niê Kđăm	1,20
68	Nguyễn Chí Thanh	Trần Quang Khải	Phan Bội Châu	1,20
		Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Cách Mạng Tháng 8	Y Nông Niê Kđăm	1,20
69	Tô Hiệu	Phan Bội Châu	Xô Viết Nghệ Tĩnh	1,20
		Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
70	Nguyễn Công Trứ	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Cách Mạng Tháng 8	1,20
		Cách Mạng Tháng 8	Y Nông Niê Kđăm	1,20
71	Mạc Đĩnh Chi	Y Nông Niê Kđăm (Giáp ranh giới xã Cư M'gar)	Võ Thị Sáu	1,20
		Võ Thị Sáu	Cách Mạng Tháng 8	1,20
72	Chu Văn An	Đoàn Thị Điểm	Cách Mạng Tháng 8	1,20
73	Nguyễn Trung Trực	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
74	Nguyễn Khuyến	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
75	Trần Cao Vân	Tô Hiệu	Duy Tân	1,20
76	Duy Tân	Nguyễn Trung Trực	Võ Thị Sáu	1,20
77	Ngô Gia Tự	Hàm Nghi	Nguyễn Thị Định	1,20
		Nguyễn Thị Định	Lê Lai	1,20
		Lê Lai	Lý Nhân Tông	1,20
78	Y Ôn	Hà Huy Tập	Kim Đồng	1,20

79	Nguyễn Văn Linh	Y Ngông Niê Kđăm	Y Jút	1,20
80	Ama Jhao	Lê Hồng Phong	Hết đường	1,20
81	Nơ Trang Long	Y Ngông Niê Kđăm	Hà Huy Tập	1,20
82	Đường giữa Hùng Vương và Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Hữu Thọ	Hoàng Diệu	1,20
83	Hẻm Trường 10-3	Quang Trung	Hết đường	1,20
84	Đường ranh giới TT Quảng Phú - xã Quảng Tiến	Hùng Vương	Nguyễn Du	1,20
85	Lê Anh Xuân	Hùng Vương	Hết đường	1,20
86	Phan Đình Giót	Hùng Vương	Hết đường	1,20
87	A Ma Khê	Hùng Vương	Hết đường	1,20
88	Các lô đất trong khu vực chợ			1,20
89	Khu dân cư bán đấu giá (Tổ dân phố 8)	Trục đường D2		1,20
		Trục đường D3		1,20
		Trục đường D1		1,75
		Trục đường N1, N5, N7, N8, N11, N13		1,20
		Trục đường N2, N3, N4, N6, N9, N10, N12		1,20
90	Khu dân cư tổ dân phố 1, 5, 6			1,20
91	Khu dân cư tổ dân phố 3, 3A, 4, 7			1,20
92	Khu dân cư tổ dân phố 8			1,20
93	Đường Phan Đình Phùng	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,00
		Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Hết đường	1,00
II	Thị trấn Ea Pôk			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới xã Cư Suê	Ngã ba đi buôn Pôk	1,25
		Ngã ba đi buôn Pôk	Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)	1,10
		Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)	Ngã ba đi buôn Mấp	1,10
		Ngã ba đi buôn Mấp	Giáp ranh giới xã Quảng Tiến	1,10

2	Đường vào buôn Pók A, B	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300m	1,20
		Từ 300m	Giáp Buôn Pók B	1,00
		Buôn Pók B (Từ Cổng chào Buôn Pók B (Hai bên đường nhựa)	Giáp xã Ea M'ngang	1,00
3	Đường vào buôn Máp	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300m	1,20
		Vào sâu 300m	Hết buôn Máp	1,20
		Hết buôn Máp	Đường vào buôn Sút	1,00
4	Đường ngang Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Tỉnh lộ 8: Thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công	Vào sâu 100m	1,00
		Tỉnh lộ 8 vào sâu 100m	Vào sâu 300m thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi	1,00
5	Đường ngang ranh giới xã Quảng Tiến - Ea Pók	Tỉnh lộ 8+ 100m thuộc TDP Thống Nhất; Thôn 8	Vào sâu 300m	1,00
6	Khu vực chợ	Các lô đất quay mặt vào chợ		1,00
		Khu vực còn lại của chợ		1,00
7	Khu dân cư Thị trấn Ea Pók (Khu đấu giá đất ở mới)	Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8		1,67
		Trục đường D4		1,20
		Trục đường D2		1,20
		Đường N4		1,20
		Đường N3		1,20
8	Khu dân cư TDP Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công			1,00
9	Khu dân cư TDP Tân Tiến, TDP Thống Nhất, Thôn 4, Thôn 8, Thôn Cư H'lâm			1,00
10	Khu dân cư An Bình, Buôn Ea Sút, Buôn Lang, Buôn Pók A, Buôn Pók B			1,00
11	Khu dân cư Buôn Ea Máp			1,00
12	Khu dân cư Tân Sơn			1,00
13	Khu dân cư còn lại			1,00

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng